



PHẦN MỀM GIAO DỊCH CQG



CÙNG HARAMI TÌM HIỂU PHẦN MỀM GIAO DỊCH CHÍNH THỨC VÀ DUY NHẤT CỦA HÀNG HÓA PHÁI SINH TẠI VIỆT NAM ĐƯỢC LIÊN THÔNG VỚI CÁC SÀN GIAO DỊCH LỚN TRÊN THẾ GIỚI



HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

CGG DESKTOP

MỤC LỤC

I.	Tài khoản – Thiết lập tài khoản	1
1.	Tài khoản	1
2.	Thiết lập tài khoản	2
II.	Bảng giá, biểu đồ	3
1.	Bảng giá	3
1.1.	Cách mở bảng giá	3
1.2.	Chi tiết bảng giá	7
1.3.	Quy định về ký hiệu mã hàng hoá, hợp đồng	9
2.	Biểu đồ	10
2.1.	Cách mở biểu đồ	10
2.2.	Cách thành phần chính của biểu đồ	12
III.	Đặt lệnh	19
1.	Cách hiển thị tab Hybrid Order Ticket	21
2.	Giải thích từng phần của Hybrid Order Ticket	22
3.	Một số loại lệnh thường được sử dụng	24
4.	Cách thức đặt lệnh	25
4.1.	Lựa chọn tài khoản giao dịch dùng để đặt lệnh	25
4.2.	Lựa chọn hàng hoá muốn giao dịch	26
4.3.	Nhập thông số lệnh giao dịch	27
4.4.	Xác nhận nội dung lệnh giao dịch	31
5.	Đặt lệnh OCO	32
6.	Đặt lệnh Trailing	32
7.	Lệnh điều kiện nâng cao (Bracket Mode)	34
IV.	Quản lý lệnh – Trạng thái lệnh	38
1.	Orders – Trạng thái lệnh	39

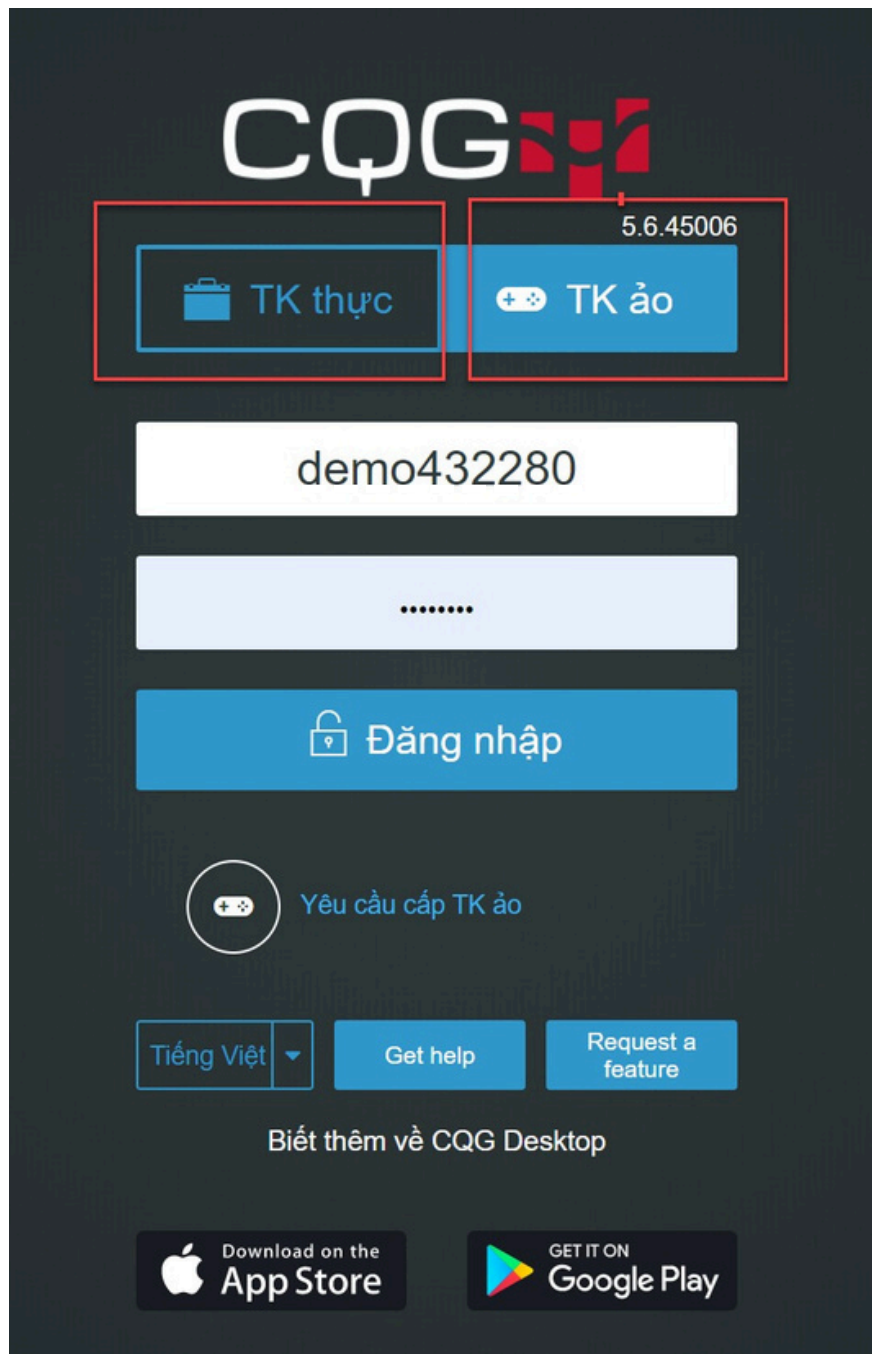
1.1.	Các trạng thái lệnh	39
1.2.	Sửa, huỷ lệnh đang hoạt động	40
1.3.	Lịch sử lệnh	41
2.	Reports – Quản lý trạng thái TKGD	42
2.1.	Trạng thái - Positions.....	44
2.2.	Mua & Bán (Purchases and Sales) – Trạng thái tất toán	47
3.	Tổng quan tài khoản (Account Summary)	50
4.	Tóm tắt tài khoản trực tuyến (Account summary Graphic)	51
V.	Xuất báo cáo	51

I. Tài khoản – Thiết lập tài khoản

1. Tài khoản

Người dùng truy cập theo đường link: <https://m.cqg.com/cqg/desktop/logon>

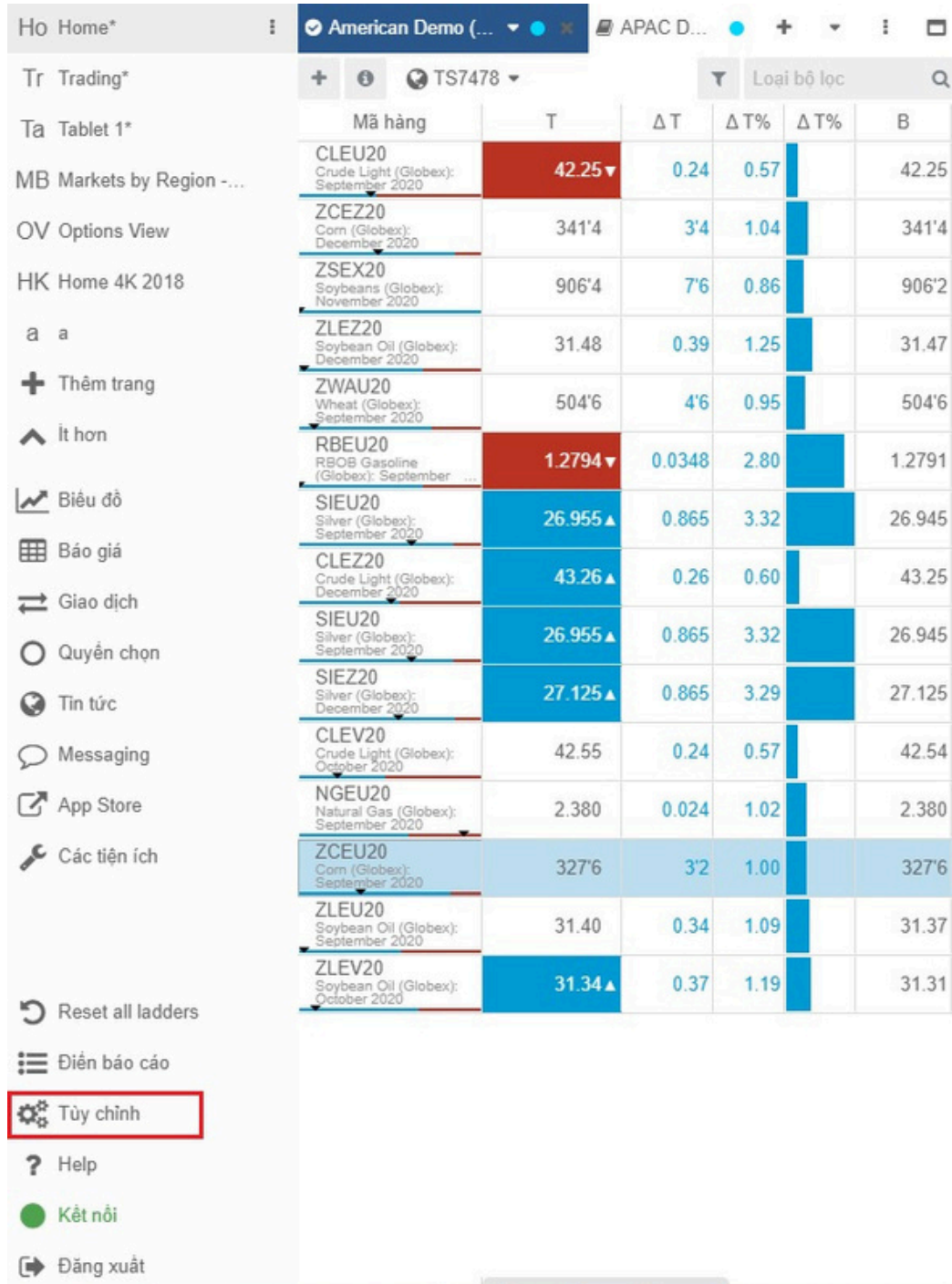
Trong màn hình giao diện đăng nhập, người dùng chọn TK thực (Live) nếu đăng nhập tài khoản thực, chọn TK ảo (Demo) nếu đăng nhập tài khoản ảo.



(Người dùng nhập user name và password đã được cấp để đăng nhập vào hệ thống.)

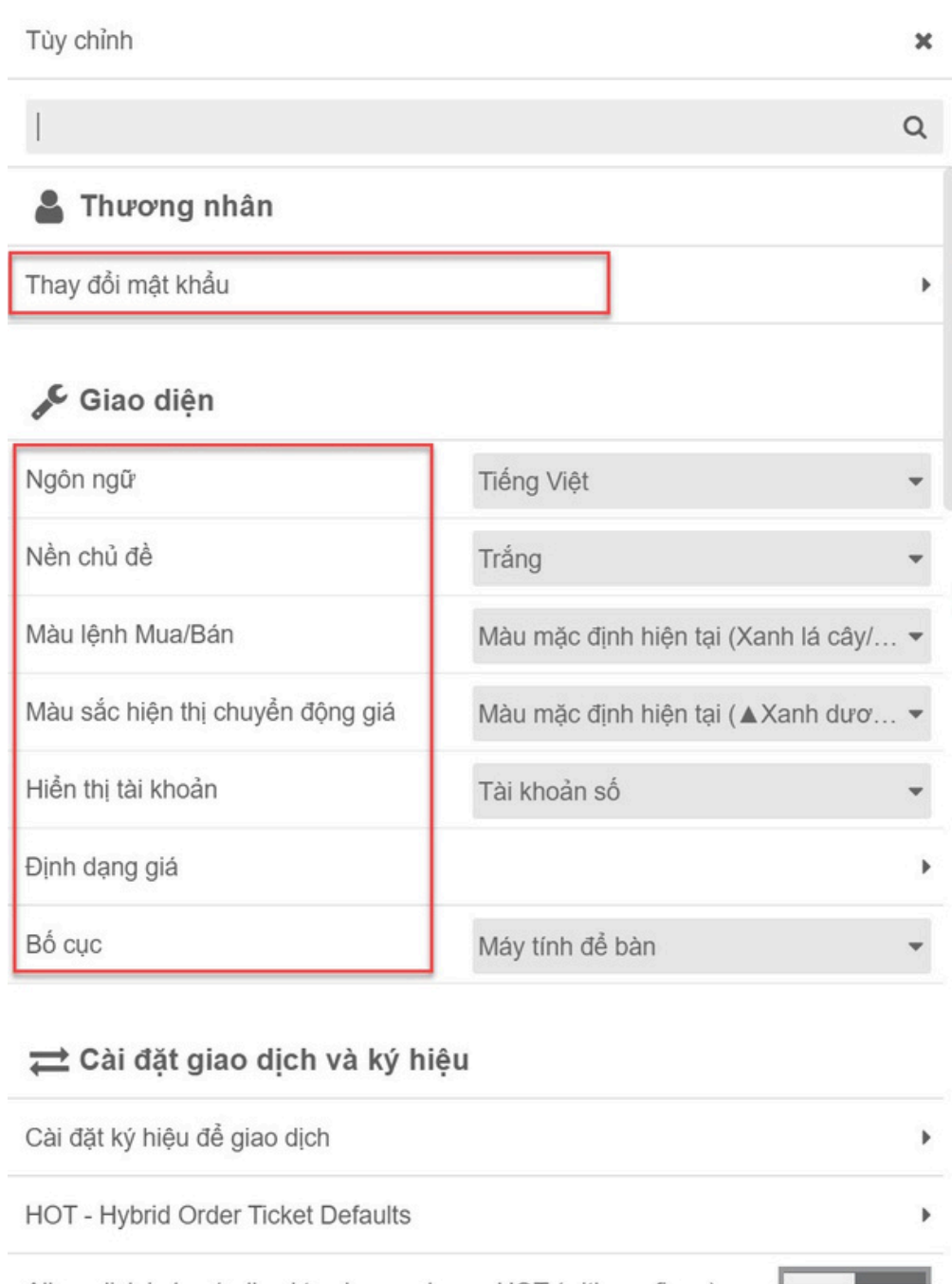
2. Thiết lập tài khoản

Trong giao diện hệ thống, trên tab Menu ở cạnh bên trái màn hình, người dùng chọn Tùy chỉnh (Preferences):



Mã hàng	T	Δ T	Δ T%	Δ T%	B
CLEU20 Crude Light (Globex): September 2020	42.25▼	0.24	0.57		42.25
ZCEZ20 Corn (Globex): December 2020	341'4	3'4	1.04		341'4
ZSEX20 Soybeans (Globex): November 2020	906'4	7'6	0.86		906'2
ZLEZ20 Soybean Oil (Globex): December 2020	31.48	0.39	1.25		31.47
ZWAU20 Wheat (Globex): September 2020	504'6	4'6	0.95		504'6
RBEU20 RBOB Gasoline (Globex): September ...	1.2794▼	0.0348	2.80		1.2791
SIEU20 Silver (Globex): September 2020	26.955▲	0.865	3.32		26.945
CLEZ20 Crude Light (Globex): December 2020	43.26▲	0.26	0.60		43.25
SIEU20 Silver (Globex): September 2020	26.955▲	0.865	3.32		26.945
SIEZ20 Silver (Globex): December 2020	27.125▲	0.865	3.29		27.125
CLEV20 Crude Light (Globex): October 2020	42.55	0.24	0.57		42.54
NGEU20 Natural Gas (Globex): September 2020	2.380	0.024	1.02		2.380
ZCEU20 Corn (Globex): September 2020	327'6	3'2	1.00		327'6
ZLEU20 Soybean Oil (Globex): September 2020	31.40	0.34	1.09		31.37
ZLEV20 Soybean Oil (Globex): October 2020	31.34▲	0.37	1.19		31.31

Trong màn hình Tùy chỉnh, người dùng có thể thay đổi mật khẩu và thiết lập các cài đặt cho phần giao diện theo ý thích của mình:



Tùy chỉnh

Thương nhân

Thay đổi mật khẩu

Giao diện

Ngôn ngữ	Tiếng Việt
Nền chủ đề	Trắng
Màu lệnh Mua/Bán	Màu mặc định hiện tại (Xanh lá cây/...
Màu sắc hiển thị chuyển động giá	Màu mặc định hiện tại (▲ Xanh dương/...
Hiển thị tài khoản	Tài khoản số
Định dạng giá	
Bố cục	Máy tính để bàn

↔ Cài đặt giao dịch và ký hiệu

Cài đặt ký hiệu để giao dịch

HOT - Hybrid Order Ticket Defaults

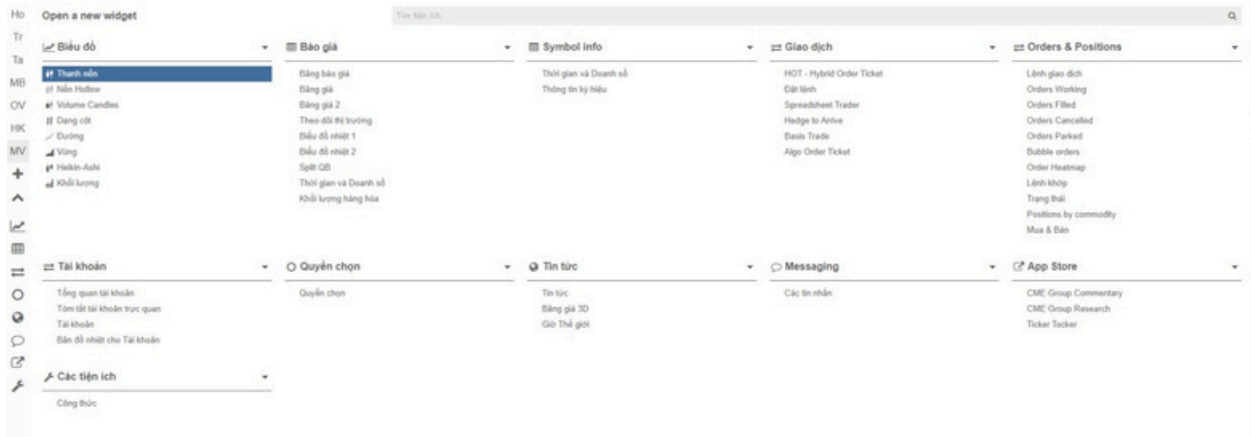
II. Bảng giá, biểu đồ

1. Bảng giá

1.1. Cách mở bảng giá

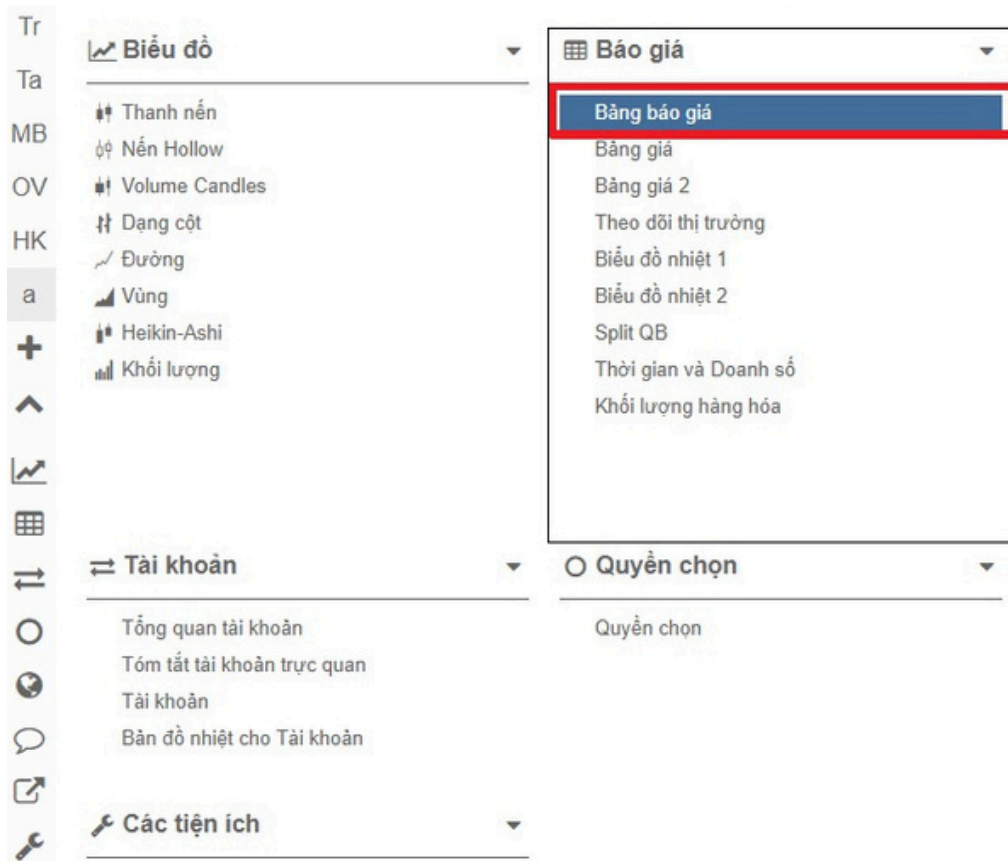
Khi tạo mới một trang trống (new page) màn hình của người dùng sẽ được hiển thị như sau:

Khi tạo mới một trang trống (new page) màn hình của người dùng sẽ được hiển thị như sau:



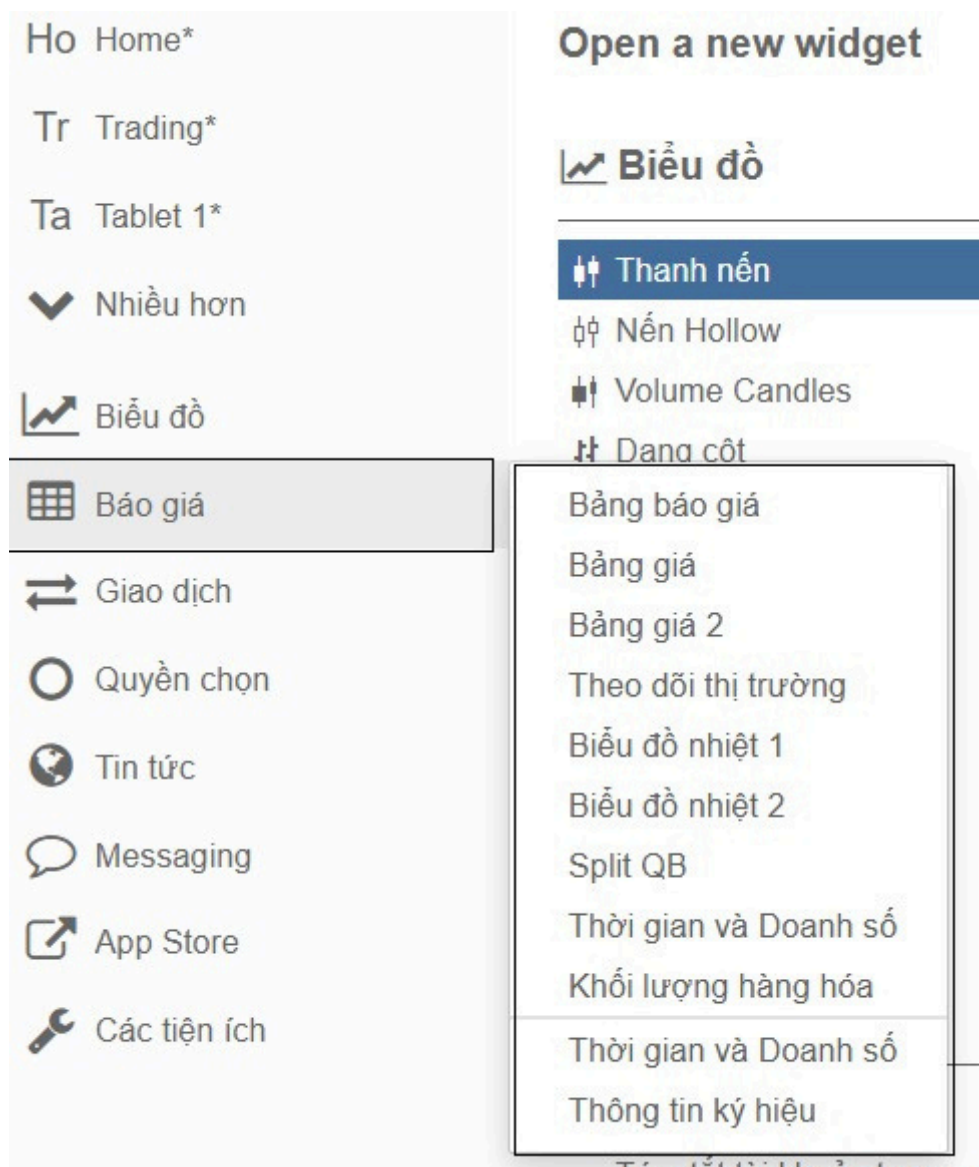
Có 02 cách lựa chọn hiển thị bảng giá (Quotes):

Cách 1: Người dùng thao tác trực tiếp tại trường dữ liệu báo giá(Quotes)



Tại đây người dùng có 09 cách lựa chọn để hiển thị bảng báo giá (Quotes) như hình trên

Người dùng gọi trường dữ liệu báo giá(Quotes) từ thanh công cụ phía tay trái màn hình. Khi thao tác theo cách này thì hệ thống cũng sẽ đưa ra 09 cách lựa chọn để hiển thị bảng giá tương tự bên trên để người dùng tùy chọn.



Sau khi người dùng hoàn thành các thao tác trên thì ngay lập tức hệ thống sẽ xuất hiện cửa sổ “Mở danh sách”. Cửa sổ này cho phép người dùng tùy chọn danh sách hợp đồng (widget) mà người dùng quan tâm.



Hệ thống sẽ chỉ định các danh sách hàng hóa (widget) mặc định sẵn có, bên cạnh đó người dùng có thể tự tạo danh sách hàng hóa (widget) mới tại mục **Danh sách mới...**, các danh sách được tạo mới sẽ được hệ thống tự động lưu vào mục **Đã lưu**. Ngoài ra mục **Đã chia sẻ với Tôi** đóng vai trò hiển thị các danh sách hàng hóa (widget) được chia sẻ bởi người dùng khác.

1.2. Chi tiết bảng giá

Sau khi người dùng hoàn thành thao tác chọn dạng bảng báo giá thì hệ thống sẽ hiển thị lên bảng báo giá.

+ Thêm mới hợp đồng

i Thông tin hợp đồng

+ i TS7478 ▼

Mã hàng	T	B	A	Δ T	HTA
CLEU20 Crude Light (Globex): ...	42.28	42.28	42.29	0.27	
ZCEZ20 Corn (Globex): December 2020	341'4	341'4	341'6	3'4	Bán
ZSEX20 Soybeans (Globex): ...	906'4	906'2	906'4	7'6	Bán
ZLEZ20 Soybean Oil (Globex): ...	31.49	31.49	31.50	0.40	
ZWAU20 Wheat (Globex): September 2020	505'2	505'2	505'4	5'2	Bán
RBEU20 RBOB Gasoline (Globex): ...	1.2798	1.2799	1.2803	0.0352	
SIEU20 Silver (Globex): September 2020	26.965	26.965	26.970	0.875	
CLEZ20 Crude Light (Globex): ...	43.29	43.27	43.29	0.29	
SIEU20 Silver (Globex): September 2020	26.965	26.965	26.970	0.875	
SIEZ20 Silver (Globex): December 2020	27.145▲	27.140	27.145	0.885	
CLEV20 Crude Light (Globex): ...	42.57	42.57	42.58	0.26	
NGFU20					

(Lưu ý: Mỗi dạng bảng báo giá khác nhau sẽ cho ra cách hiển thị khác nhau)

Các thông tin cơ bản trên bảng giá bao gồm:

Mã hàng/Symbols: Hiển thị mã hợp đồng

T = Last Trade Price: Giá khớp gần nhất

B: Giá Bid (giá chào mua tốt nhất của thị trường)

A: Giá Ask (giá chào bán tốt nhất của thị trường)

ΔT: Chênh lệch giữa khớp gần nhất và giá thanh toán phiên trước Ngoài ra người dùng có thể xem thêm thông tin về các mức giá như: mở cửa (O), cao nhất (H), thấp nhất (L) ...bằng cách chỉ chuột vào mã hợp đồng muốn xem trên bảng giá.

ZCEZ20 Corn (Globex): December 2020	341'4	341'4	341'6	3'4	Bán
ZSEZ Soybe (Globe		906'2	906'4	7'6	Bán
ZLEZ Soybe (Globe		31.49	31.51	0.41	
ZWA Wheat Septem		505'0	505'2	5'0	Bán
RBEZ20 RBOB Gasoline (Globex):	1.2799 ▼	1.2797	1.2800	0.0353	

Hệ thống cho phép người dùng thay đổi mã hợp đồng với thao tác click đúp chuột vào ô mã hợp đồng. Sau khi thao tác một cửa sổ lệnh sẽ hiện ra, cửa sổ này đóng vai trò hỗ trợ thao tác tìm kiếm mã hợp đồng của người dùng.

OK

Q Tim...

ZWAU20

CL

ZWA *Wheat (Globex)*

CLEU20

EP *E-Mini S&P 500*

CLE *Crude Light (Globex)*

S.AAPL

HIEURUSD

HIEIRUSD

EURUSD

Hủy

Ngoài ra người dùng có thể tùy chỉnh trạng thái hiển thị của dòng hợp đồng cụ thể bằng cách click chuột phải vào mã hợp đồng đó trên bảng giá.

Bảng báo giá

TSAMP228

BUY SELL

Mã hàng	Q	ΔT	ΔT	ΔT%	ΔT%	VB	B	A	VA	O	H
ZSEU20 Soybeans (Globex): September 2020	873'6 B	-0'6		-0.09		31	873'6	874'2	16	875'6	875'6
ZWAU20 Wheat (Globex): September 2020	502'6 A	1'4		0.30		27	502'4	502'6	1	501'2	503'2

- MUA ZWAU20...
- BÁN ZWAU20...
- Thanh lý trạng thái...
- Hủy tất cả lệnh...
- Thoát trạng thái...
- Đổi màu
- Thông tin ký hiệu...
- Mở biểu đồ...
- Thay thế...
- Thêm...
- Xóa

1.3. Quy định về ký hiệu mã hàng hoá, hợp đồng

Hệ thống phần mềm của CQG sử dụng các ký hiệu để đặc tả các hàng hoá giao dịch.

Ở ô tìm kiếm/search người dùng gõ ký hiệu hàng hoá + mã tháng, năm để thêm hợp đồng vào watchlist.

Ví dụ: ZLEZ20 là 1 mã hợp đồng giao dịch trong đó:

ZLE	Z20
Loại hàng hoá	Kỳ hạn giao hàng

□ Bảng mã hàng hoá và mã tháng

Mã Hàng hoá	Hàng hoá	Mã Hàng hoá	Hàng hoá
ZCE	Ngô	KCE	Cà phê Arabica
ZSE	Đậu tương	LRC	Cà phê
ZWA	Lúa mì	CCE	Robusta Ca cao
ZLE	Đậu tương	CTE	Bông sợi
ZME	Khô đậu tương	SBE	Đường Cao su
XC	Ngô Mini	TRU	RSS3 Cao su
XB	Đậu tương Mini	ZFT	TSR20 Dầu
XW	Lúa mì Mini	CLE	WTI Khí tự
SIE	Bạc	NGE	nhiên Xăng pha
CPE	Đồng	RBE	ché Dầu WTI
PLE	Bạch kim	NQM	Mini

Tháng	Mã tháng
1	F
2	G
3	H
4	J
5	K
6	M
7	N
8	Q
9	U
10	V
11	X

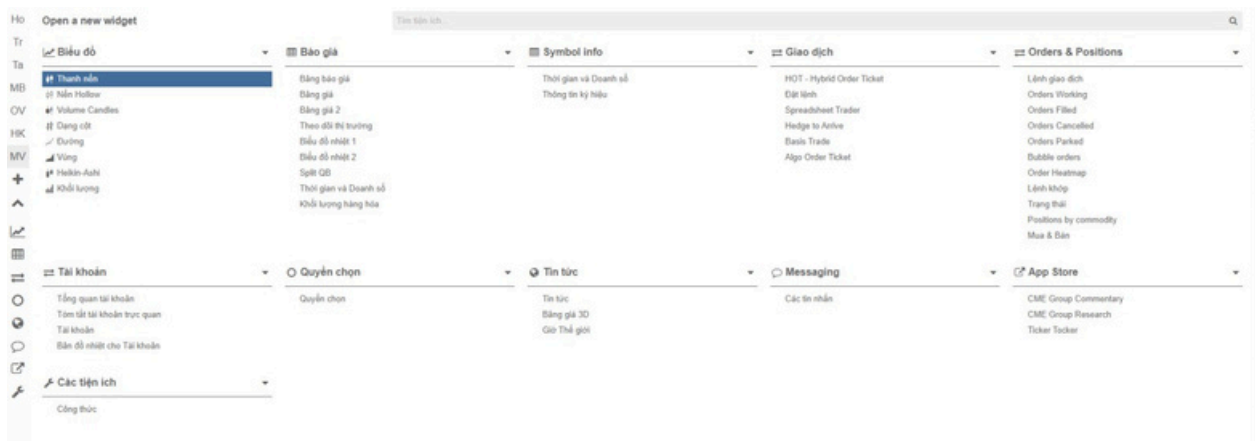
Ghi chú:

- Số cuối cùng tương đương với năm của kỳ hạn giao hàng: Z20 = giao hàng tháng 12 năm 2020, F21 = giao hàng tháng 1 năm 2021.
- Nếu khách hàng chỉ gõ mã hàng hoá mà không gõ mã tháng và năm, CQG sẽ tự động hiển thị hợp đồng kỳ hạn gần nhất của hàng hoá đó.

2. Biểu đồ

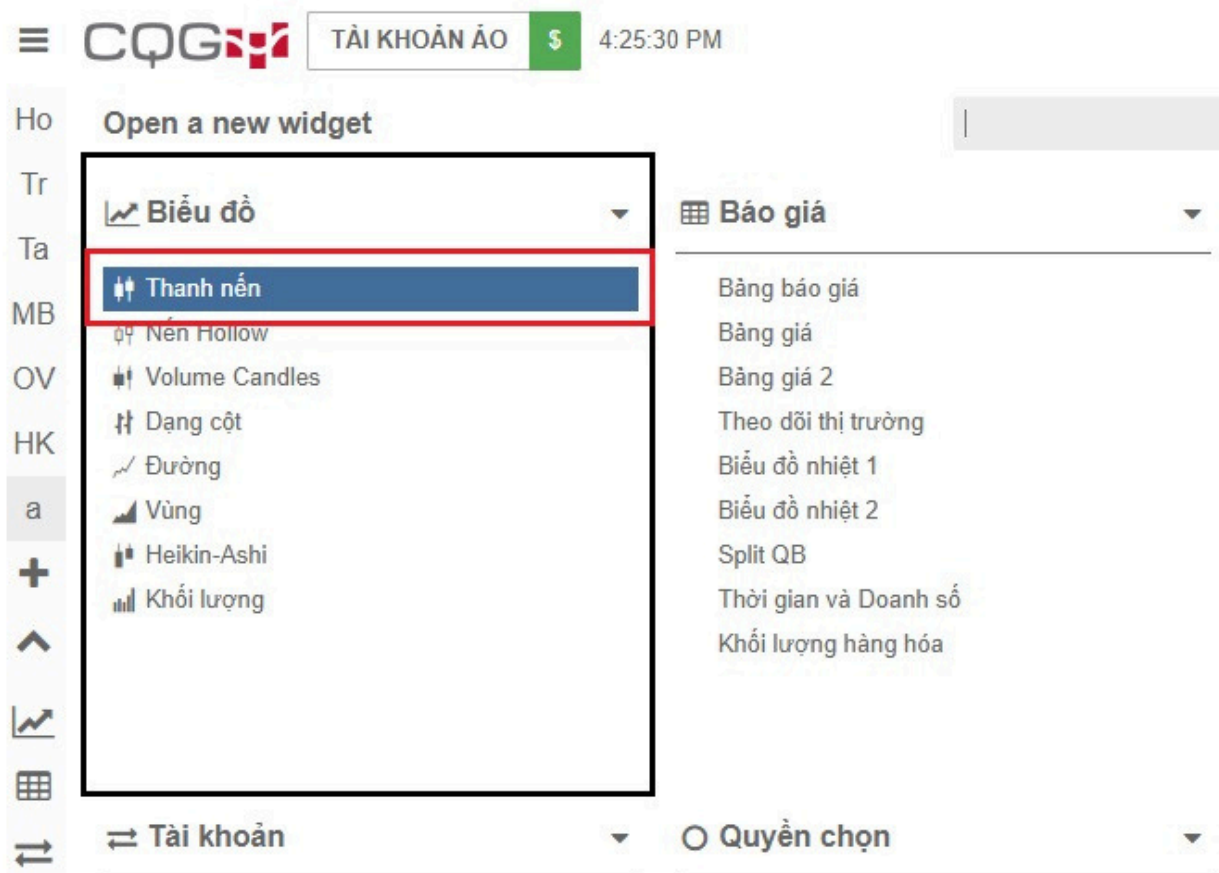
2.1. Cách mở biểu đồ

Khi tạo mới một trang trống (new page) màn hình của người dùng sẽ được hiển thị như sau:



Tại đây người dùng có 02 cách để lựa chọn hiển thị của biểu đồ (chart):

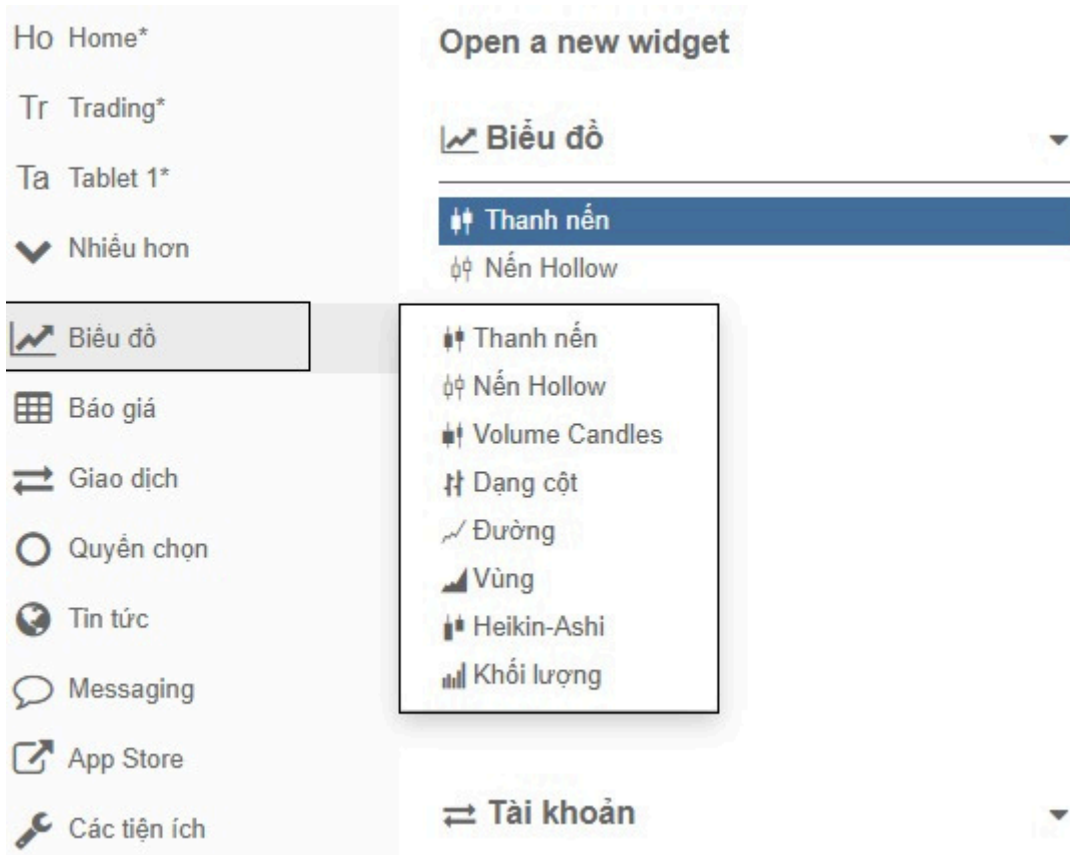
Cách 1: Người dùng thao tác trực tiếp tại trường biểu đồ (chart).



Có 08 lựa chọn để hiển thị biểu đồ (chart), bao gồm:

1. Thanh nền
2. Nến Hollow
3. Volume Candles
4. Dạng cột
5. Đường
6. Vùng
7. Heikin-Ashi
8. Khối lượng

Cách 2: Người dùng lựa chọn hiển thị biểu đồ (chart) từ thanh công cụ phía tay trái màn hình. Khi thao tác theo cách này thì hệ thống cũng sẽ đưa ra 08 lựa chọn về dạng biểu đồ tương tự bên trên để người dùng tùy chọn.



2.2. Cách thành phần chính của biểu đồ



Trên cửa sổ biểu đồ sẽ có các phần chính như sau:

a. Biểu đồ giá:

Phần này là khu vực biểu đồ giá, nơi người dùng theo dõi biến động giá của hợp đồng, chỉ báo. Vùng này cũng cho phép người dùng thao tác thêm mới chỉ báo và thao tác các công cụ phân tích kỹ thuật theo ý muốn của người sử dụng.

b. Thanh tùy chỉnh biểu đồ:


Đây là thanh công cụ dùng để tùy chỉnh biểu đồ giá, ở đây chúng ta có thể lựa chọn: thay đổi khung thời gian, thay đổi dạng biểu đồ, thêm mới các chỉ báo,...

c. Thanh công cụ:

Nơi chứa toàn bộ các chỉ báo phân tích kỹ thuật của phần mềm, cho phép người dùng thao tác và áp dụng trực tiếp lên biểu đồ giá.

2.2.1. Biểu đồ giá



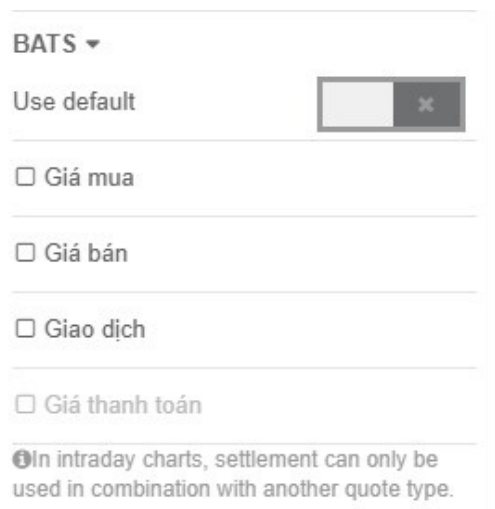
Trường dữ liệu biểu đồ giá đóng vai trò hiển thị biến động về giá trị của hợp đồng mà người dùng đã chọn. Về chức năng hiển thị, biểu đồ giá sẽ mặc định việc hiển thị các mốc giá trị (cột dọc ngoài bên phải) và thời gian giao dịch (dòng ngang nằm dưới cùng màn hình). Ngoài ra, hệ thống còn cho phép người dùng tùy chỉnh lại khả năng hiển thị và thông số của biểu đồ qua chức năng  ở góc bên trái trên cùng của màn hình. Sau khi thao tác một cửa sổ mới sẽ được hiển thị.



Cửa sổ này sẽ bao gồm 02 phần chính:

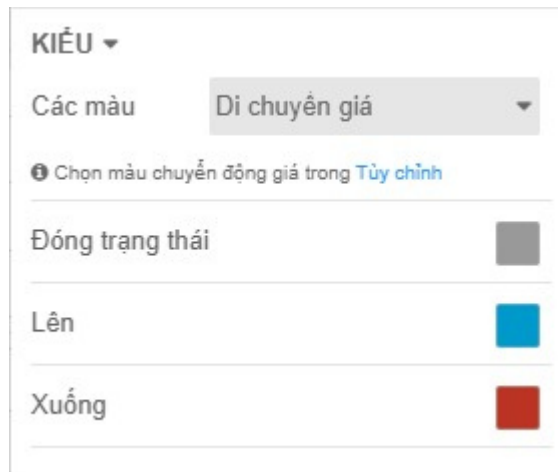
Các thông số:

Mục này cho phép người dùng tùy chỉnh bộ tham số của biểu đồ giá. Khi chưa thao tác bộ tham số được cài đặt ở chế độ mặc định. Người dùng tắt phần mặc định để có thể tùy chỉnh tham số về giá mua, giá bán hoặc giao dịch như mong muốn.



Kiểu hiển thị:

Mục này cho phép người dùng tùy chỉnh khả năng hiển thị của biểu đồ, chủ yếu là điều chỉnh về màu sắc. Người dùng có thể thay đổi màu của phiên đóng trạng thái, phiên lên, phiên xuống.



Bên cạnh đó, hệ thống còn cho phép người dùng bổ sung thêm các công cụ nghiên cứu là các chỉ báo tại mục **+ Nghiên cứu** nằm ở trên cùng bên trái của màn hình. Khi thao tác một cửa sổ lệnh sẽ xuất hiện.

Cửa sổ này cho phép người dùng biết được số lượng chỉ báo đang tồn tại trên biểu đồ giá, đồng thời cho phép người dùng tùy chỉnh các chỉ báo này theo ý muốn. Bên cạnh đó, nền tảng CQG desktop còn cung cấp cho người dùng 23 loại chỉ báo khác nhau. Người dùng có thể

tìm thấy chúng trong mục **+ Nghiên cứu**

được hiển thị trên cửa sổ.




Người dùng cũng có thể quản lý các chỉ báo đang được hiển thị trên biển đồ qua mục

Có (3) chỉ báo trên Đồ thị

. Các thao tác chỉnh sửa sẽ được thực hiện tại khu vực dưới đây.



Người dùng chọn vào biểu tượng  để tùy chỉnh chỉ báo theo ý muốn. Khi ấn vào biểu tượng bánh răng cửa tại vùng tùy chỉnh chỉ báo thì hệ thống sẽ hiển thị một cửa sổ lệnh cho phép người dùng tùy chỉnh thông số cũng như kiểu hiển thị của chỉ báo.



Cửa sổ này sẽ bao gồm 02 phần chính:

Thông số:

Phần này cho phép người dùng tùy chỉnh lại bộ tham số và công thức tính của chỉ báo. Người dùng được phép thao tác thay đổi các trường dữ liệu như: loại, thời hạn, giá, Additional Digits.

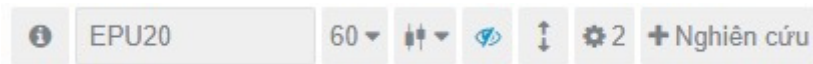
Cách thức:

Mục này cho phép tùy chỉnh việc hiển thị của biểu đồ giá. Người dùng có thể tùy chỉnh 02 yếu tố hiển thị của chỉ báo là dạng hiển thị và độ dày của chỉ báo.

Lưu ý:

Mỗi chỉ báo sẽ có công thức tính và cách hiển thị khác nhau nên cửa sổ tùy chỉnh của các chỉ báo sẽ có sự khác biệt về khả năng tùy chỉnh.

2.2.2. Thanh tùy chỉnh biểu đồ



Mục này được hiển thị ở phía dưới cùng của biểu đồ giá với 08 tiện ích khác nhau giúp người dùng dễ dàng thao tác và tùy chỉnh theo ý muốn. Tiện ích này cho phép người dùng hiển thị lên trường thông tin của hợp đồng. Khi thao tác vào biểu tượng thì một cửa sổ dữ liệu mới sẽ xuất hiện.

Thông tin ký hiệu ✕

ZWAU20

MỞ	CAO
501'2	503'6
THẤP	ĐÓNG
490'4	496'0

Tắt cả
☺
📅
ℹ️

TRADING HOURS ▾

Ngày 8/8/20

Globex Day	8:30 PM - 1:15 AM
Globex	1:15 AM - 1:20 AM

SNAPQUOTE ▾

Gán nhất	495'4
	-5'6
Mở	501'2

Cửa sổ này hiển thị 03 thông tin chính bao gồm:

- Thời gian giao dịch (Trading Hours)
- Thông số giá trị (SnapQuote)
- Đặc tả hợp đồng (CSpec)

EPU20

Tiện ích này cho phép người dùng tra cứu và hiển thị các hợp đồng khác nhau

60 ▾

Tiện ích này cho phép người dùng điều chỉnh khung thời gian giao dịch của biểu đồ.



Tiện ích này cho phép người dùng điều chỉnh dạng biểu đồ hiển thị. Như đã được nhắc đến ở trên, nền tảng CQG desktop cho phép người có thể tùy chỉnh 08 dạng biểu đồ theo ý muốn bao gồm: Thanh nến, Nến Hollow, Volume Candles, Dạng cột, Đường, Vùng, Heikin-Ashi và Khối lượng.

2.2.3. Thanh công cụ

Thanh công cụ được sắp xếp ở bên phải ngoài cùng của màn hình với 09 tiện ích cho phép người dùng thao tác trực tiếp lên biểu đồ giá.



Công cụ này cho phép hiện/ẩn vạch chữ thập được chạy theo con trỏ chuột của người dùng khi thao tác trên biểu đồ giá. Phím tắt cho công cụ này là Alt + X.



Công cụ này cho phép làm nổi bật các giá trị trên biểu đồ tại vị trí người dùng trỏ chuột.



Công cụ này cho phép người vẽ đường xu hướng (Trendline) lên biểu đồ giá. Phím tắt cho công cụ này là Alt + T.



Công cụ này cho phép người dùng vẽ các đường thẳng nằm ngang lên biểu đồ giá. Phím tắt cho công cụ này là Alt + H.



Công cụ này cho phép người dùng thao tác và xác định các ngưỡng Fibonacci hồi quy (Fibonacci Retracement) trên biểu đồ giá.



Công cụ này cho phép người dùng có thể viết chữ lên biểu đồ giá.



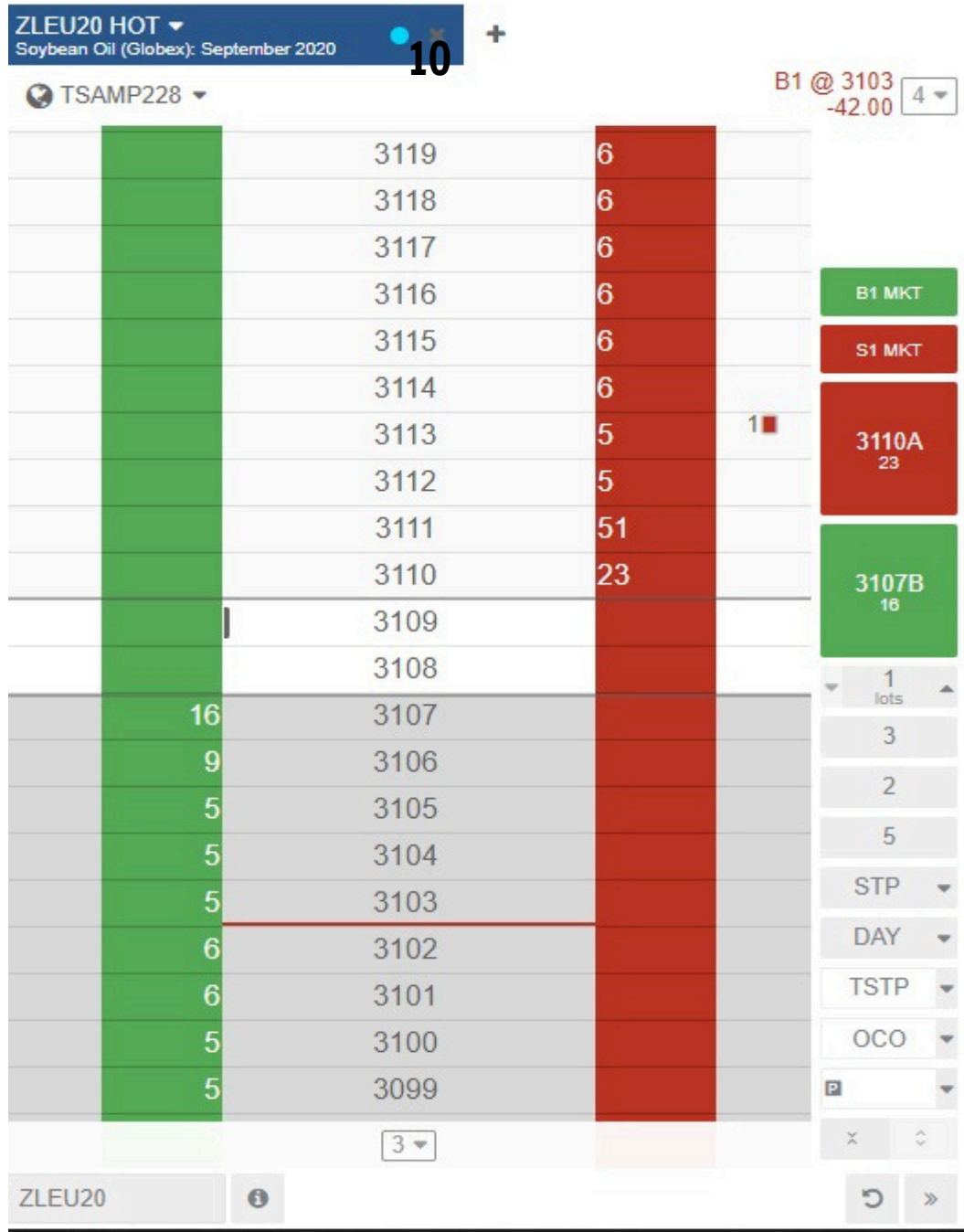
Công cụ này cho phép người dùng vẽ các khung hình chữ nhật lên biểu đồ giá.



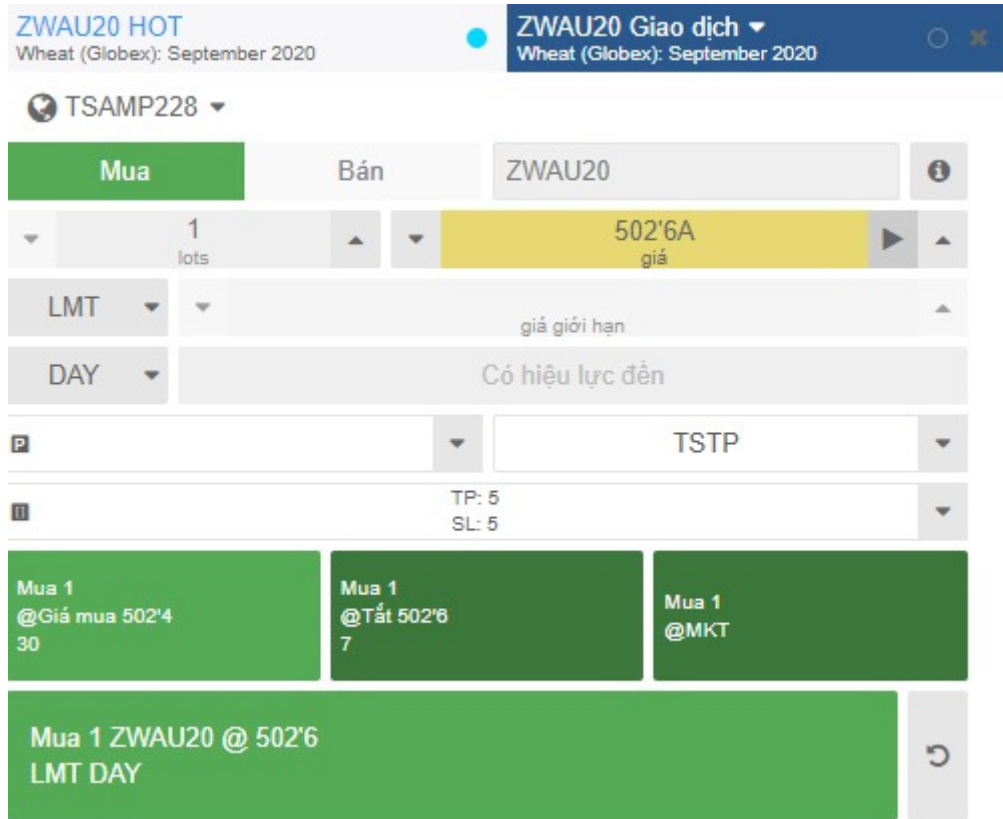
Công cụ này cho phép người dùng xóa bỏ hết tất cả các thao tác đã được thực hiện lên biểu đồ.

III. Đặt lệnh

Cửa sổ đặt lệnh sẽ có 2 giao diện chính như sau:



(Cửa sổ đặt lệnh A)



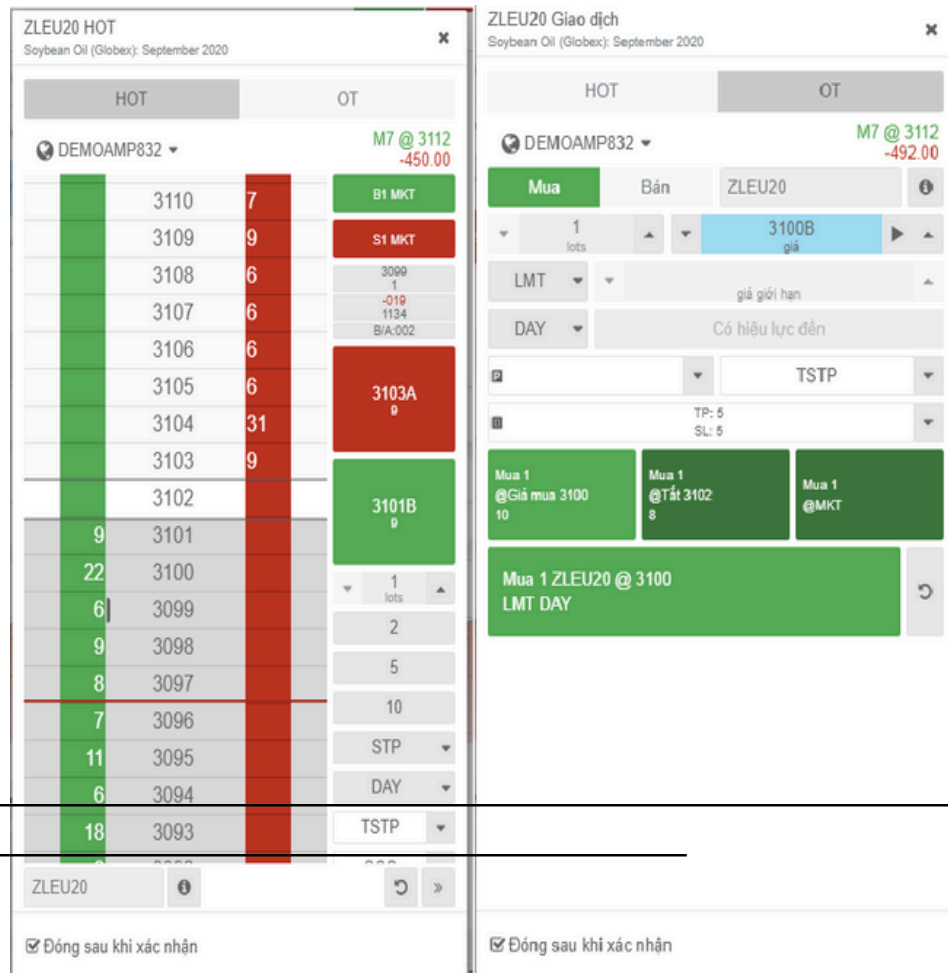
(Cửa sổ đặt lệnh B)

Bên cạnh, đó, người dùng cũng có thể thao tác đặt lệnh trực tiếp từ Bảng báo giá
Ví dụ:



Mã hàng	T	B	A	Δ T	HTA
ZWAU20 Wheat (Globex): September 2020	503'0	503'0	503'2	16	Bán
ZSEU20 Soybeans (Globex):	873'2	872'6	873'0	-14	Bán
ZLEU20 Soybean Oil (Globex):	3100	3099	3100	-022	
SIEU20 Silver (Globex): September 2020	28.495	28.480	28.495	0.095	

Trên tab Bảng báo giá, click chọn vào mã hợp đồng muốn giao dịch, sau đó click vào nút **Buy/Sell** trên Bảng báo giá để tiến hành đặt lệnh Mua/Bán. Cửa sổ đặt lệnh sẽ hiển thị 1 trong 2 giao diện (A) hoặc (B) như sau:



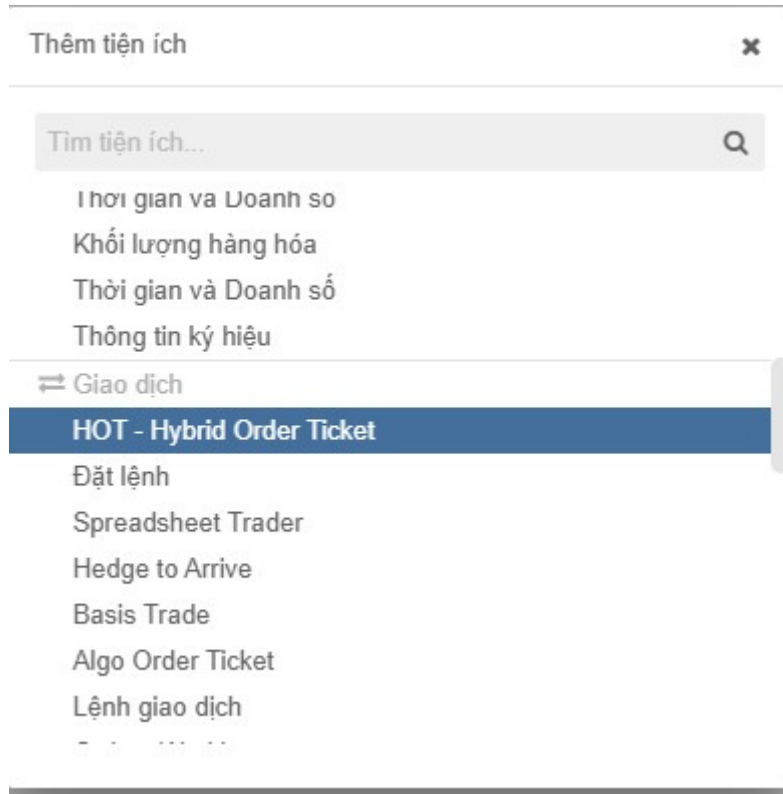
Tuy nhiên, để dễ thao tác nhất, dưới đây sẽ hướng dẫn cách đọc và đặt lệnh theo giao diện cửa sổ đặt lệnh (A), hay còn được gọi là Hybrid Order Ticket (HOT).


1. Cách hiển thị tab Hybrid Order Ticket

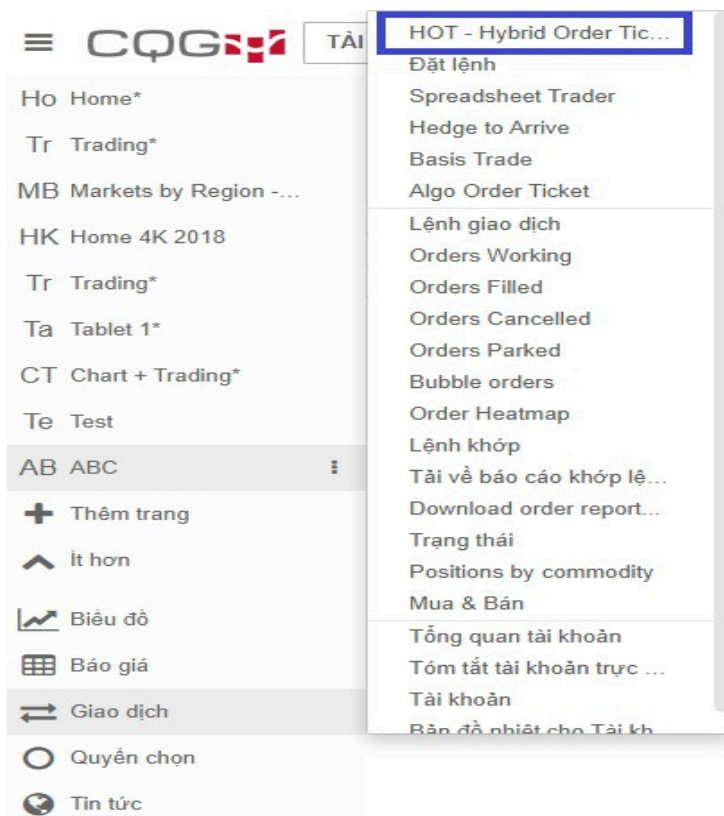
Trên CQG Desktop, người dùng có thể hiển thị giao diện đặt lệnh Hybrid Order Ticket theo

2 cách:

Cách 1: Click vào nút **+** (Add new widget) nằm bên cạnh tiêu đề các Tab đã bật, sau đó lựa chọn "HOT - Hybrid Order Ticket"



Cách 2: Click vào  **Giao dịch** trên menu phía bên trái, sau đó chọn “HOT – Hybrid Order Ticket



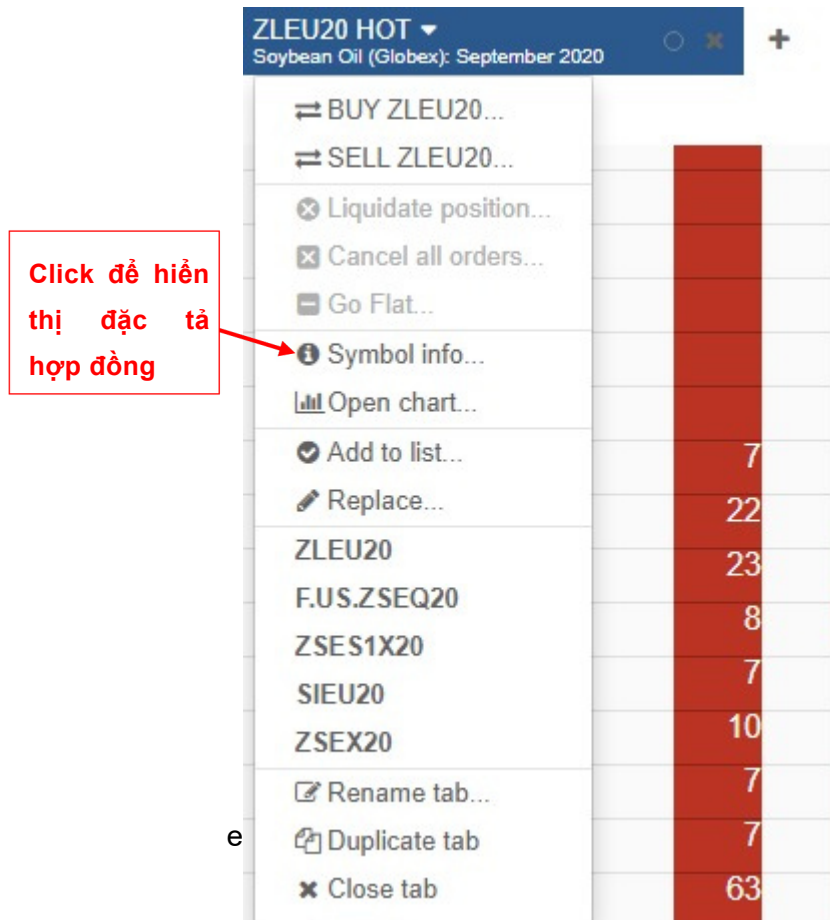
2. Giải thích từng phần của Hybrid Order Ticket

Thanh tiêu đề: hiển thị ký hiệu và tên hợp đồng kỳ hạn đang muốn giao dịch

ZLEU20 HOT ▼ ⓘ ✕ +
Soybean Oil (Globex): September 2020

Người dùng cũng có thể click chuột phải vào thanh tiêu đề để hiển thị chi tiết đặc tả về hợp đồng cũng như các thông tin nhanh về các mức giá (giá mở cửa, cao nhất, thấp nhất,...)

tại mục ⓘ Symbol info...



Click để hiển thị đặc tả hợp đồng

BUY ZLEU20...	
SELL ZLEU20...	
Liquidate position...	
Cancel all orders...	
Go Flat...	
Symbol info...	
Open chart...	
Add to list...	7
Replace...	22
ZLEU20	23
F.US.ZSEQ20	8
ZSES1X20	7
SIEU20	10
ZSEX20	7
Rename tab...	7
Duplicate tab	7
Close tab	63

Mã tài khoản, trạng thái các lệnh đang treo, trạng thái mở và lãi/lỗ dự kiến của loại hàng hoá đang chọn

Ví dụ:

TSAMP228 ▼ B1 @ 3103 -42.00 4 ▼

- Tài khoản đang treo lệnh 4 lệnh chờ
- Tài khoản đang có trạng thái bán 1 lot ZLEU20 giá 31.03
- Tài khoản có lãi/lỗ dự kiến: - 42.00

Người dùng có thể click vào mũi tên để hiển thị chi tiết các lệnh chờ.

Ví dụ:



- Tài khoản đang treo 3 lệnh giới hạn chờ mua ZLEU20 tại giá 30.96, 1 lệnh giới hạn chờ bán ZLEU20 tại giá 31.13

3. Một số loại lệnh thường được sử dụng

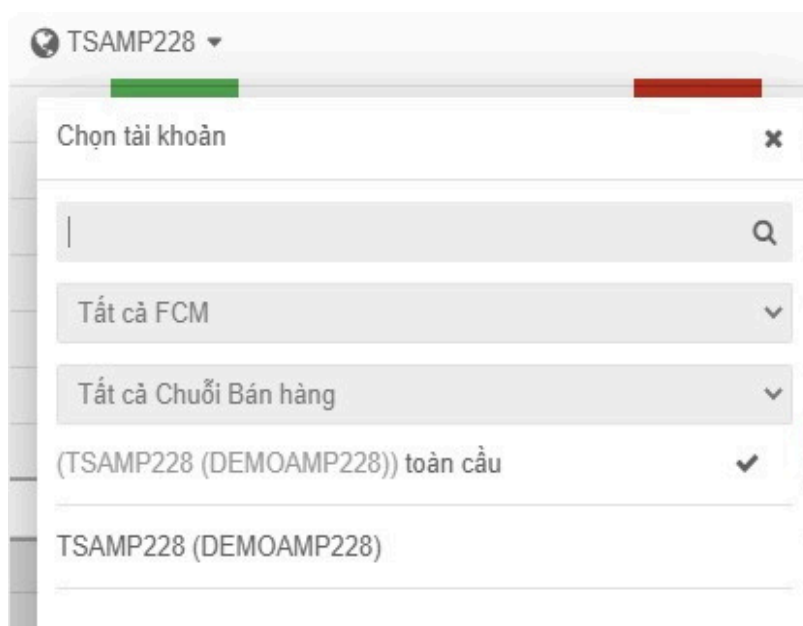
Ký hiệu	Viết tắt cho	Mô tả
LMT	Limit order	Lệnh giới hạn
MKT	Market order	Lệnh thị trường
@A	@Ask	Lệnh mua/bán tại giá chào bán hiện tại
@B	@Bid	Lệnh mua/bán tại giá chào mua hiện tại
STP	Stop order	Lệnh dừng: Lệnh tự động chuyển thành lệnh thị trường khi giá thị trường đạt đến một mức giá nhất định
DAY	Day	Lệnh có hiệu lực cho đến khi lệnh được thực hiện, bị huỷ bỏ hoặc đến thời điểm đóng cửa của phiên giao dịch
GTC	Good till Cancelled	Lệnh có hiệu lực cho đến khi bị huỷ bỏ
GTD	Good till Date	Lệnh có hiệu lực tới ngày xác định
GTT	Good till Time	Lệnh có hiệu lực tới giờ xác định
FOK	Fill or Kill	Lệnh điều kiện thực hiện trong ngày. Khi đặt lệnh FOK, lệnh đó phải được thực hiện hết khối lượng với mức giá đã đặt, còn nếu khớp từng phần thì sẽ bị huỷ (hay là khớp toàn bộ, còn không thì huỷ).
FAK	Fill and Kill	Lệnh điều kiện thực hiện trong ngày. Khi đặt lệnh FAK, lệnh đó sẽ có thể khớp toàn bộ hoặc khớp 1 phần. Nếu khớp 1

		phần thì phần khối lượng còn lại của lệnh sẽ bị hủy.
OCO	One cancels Others	Lệnh điều kiện được cấu tạo từ 2 lệnh chờ trở lên. Khi trader đặt lệnh OCO, phải đặt các mức giá stop/limit/stop limit... Khi giá thị trường giao dịch chạm 1 mức giá đã đặt, lệnh có mức giá đó sẽ khớp và tất cả các lệnh còn lại sẽ bị hủy.
TLMT	Trailing Limit	Lệnh thả nổi theo biến động của thị trường. Đối với chiều Buy, giá LMT đặt sẽ thay đổi khi giá thị trường đi lên. Chiều Sell, giá LMT đặt sẽ thay đổi khi giá thị trường đi xuống. Sự thay đổi của giá đặt sẽ bằng chính với khoảng cách từ giá đặt ban đầu tới giá chào mua/chào bán tốt nhất.
TSTP	Trailing Stop	Lệnh thả nổi theo biến động của thị trường. Đối với chiều Buy, giá STP đặt sẽ thay đổi khi giá thị trường đi xuống. Chiều Sell, giá STP đặt sẽ thay đổi khi giá thị trường đi lên. Sự thay đổi của giá đặt sẽ bằng chính với khoảng cách từ giá đặt tới giá chào mua/chào bán tốt nhất tại thời điểm người dùng đặt lệnh.

4. Cách thức đặt lệnh

4.1. Lựa chọn tài khoản giao dịch dùng để đặt lệnh

Click chuột trái vào tên tài khoản giao dịch trên thanh tiêu đề, hệ thống sẽ hiển thị cửa sổ lựa chọn tài khoản muốn giao dịch (trường hợp có nhiều tài khoản).



4.2. Lựa chọn hàng hoá muốn giao dịch

Cách 1: Click chuột phải vào hợp đồng muốn giao dịch ở màn hình Bảng giá

Mã hàng	T	B	A	ΔT	HTA
CLEU20 Crude Light (Globex):	42.26 ▼	42.26	42.27	0.25	
ZCEZ20 Corn (Globex): December 2020	341'4	341'4	341'6	3'4	Bán
ZSEX20 Soybeans (Globex):	906'4	906'2	906'6	7'6	Bán
ZLEZ20 Soybean Oil (Globex):	31.49	31.48	31.49	0.40	
	⇒ MUA ZLEZ20...	504'6	505'0	4'6	Bán
	⇒ BÁN ZLEZ20...				
	⊗ Thanh lý trạng thái...	1.2794	1.2798	0.0349	
	⊗ Hủy tất cả lệnh...				
	☐ Thoát trạng thái...	27.035	27.045	0.945	
	☑ Đổi màu	43.25	43.27	0.27	
	ⓘ Thông tin ký hiệu...				
	📊 Mở biểu đồ...	27.035	27.045	0.945	
	✎ Thay thế...	27.205	27.220	0.950	
	☰ Thêm...				
	🗑️ Xóa	42.55	42.56	0.25	
NGEU20 Natural Gas (Globex):	2.378	2.377	2.378	0.022	

Sau đó, click vào nút Mua/Bán (Buy/Sell) sẽ hiển thị ra cửa sổ đặt lệnh.

Cách 2: Click trực tiếp vào cửa sổ HOT và gõ hợp đồng cần giao dịch -> Enter.

VD:



TSAMP228

512'6	
512'4	
512'2	
512'0	
511'6	
511'4	
511'2	
511'0	
510'6	
510'4	
510'2	
510'0	
509'6	
509'4	
509'2	
509'0	
508'6	
508'4	
508'2	

- Sử dụng các ký hiệu từ tiện ích Blue
- ZCEU20
- Hủy

B1 MKT
 S1 MKT
 502'6A
 13
 502'4B
 11
 1 lots
 2
 5
 10
 STP
 DAY
 TSTP
 OCO

4.3. Nhập thông số lệnh giao dịch

4.3.1. Khối lượng và mức giá

Click chọn mức giá muốn đặt lệnh trên cửa sổ HQT và chỉnh khối lượng bằng cách nhập vào ô hoặc click vào mũi tên lên/xuống.

TSAMP228

	316'0		
	315'6		
	315'4		
	315'2		
	315'0		
	314'6		
	314'4		
	314'2		
	314'0		
	313'6		
	313'4	228	
	313'2	202	
	313'0	276	
	312'6	212	
	312'4	192	
	312'2	150	
	312'0	182	
	311'6	145	
	311'4	330	
	311'2	210	
	311'0		
32	310'6		
254			

B1 MKT

S1 MKT

S1 @ 313'6 LMT DAY

B1 @ 313'6 STP DAY

B1 @ 313'6 LMT DAY

1 lots

2

5

10

STP

DAY

TSTP

OCO

x

Nhập khối lượng

Chú ý: với 2 ô dưới cùng ở góc phải:

+ Ô bên trái: click chuột trái để ẩn khoảng giá chào mua/chào bán tốt nhất.

+ Ô bên phải: click chuột trái để hiện khoảng giá này.

240	308'6			OCO
536	308'4			P
	308'2			x

4.3.2. Thuộc tính lệnh

Các loại thời gian hiệu lực của lệnh:

175	310'2	310'6B
652	310'0	
222	309'6	
331	309'4	
237	309'2	
473	309'0	
240	308'6	
536	308'4	

Thời hạn của lệnh
 DAY
 GTC
 GTD
 GTT
 FAK
 FOK

Lệnh Stop/Stop Limit:

222	309'6	STP
331	309'4	
237	309'2	
473	309'0	
240	308'6	

Loại lệnh
 STP
 STL

Chú ý: Đối với lệnh Stop Limit, CQG Desktop sẽ mặc định giá Limit lệnh 5 bước giá cho với giá Stop (Giá Stop sẽ do người dùng đặt)

Lệnh OCO:

	306'2	OCO
	306'0	
	305'6	
	305'4	
	305'2	
	305'0	

OCO
 Thoát OCO mà không đặt lệnh
 Lệnh điều kiện
 Exit Bracket mode
 Tùy chỉnh lệnh ghép

4.3.3. Lựa chọn lệnh giao dịch

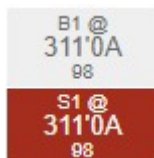
Sau khi nhập các thông số trên, click chuột trái lựa chọn lệnh giao dịch trên màn hình Order Ticket:

Trường hợp chỉ có lệnh DAY (hiệu lực trong ngày):



Chú thích:

- S1 @ 311'2 LMT DAY: Bán 1 lot giá 311.25 lệnh giới hạn trong ngày.
- B1 @ 311'2 LMT DAY: Mua 1 lot giá 311.25 lệnh giới hạn trong ngày.
- B1 @ 311'2 STP DAY: Mua 1 lot giá 311.25 lệnh dừng trong ngày.
- S1 @ 310'4 STP DAY: Bán 1 lot giá 310.5 lệnh dừng trong ngày.
- B1 MKT: Mua 1 lot tại giá thị trường.
- S1 MKT: Bán 1 lot tại giá thị trường.
- 311'0A: Giá chào mua tốt nhất. Người dùng có thể di chuột vào ô giá chào mua tốt nhất để hiển thị chi tiết lệnh mua và bán như sau



B1@311'0A: Mua 1 lot tại giá chào bán tốt nhất

S1@311'0A: Bán 1 lot tại giá chào bán tốt nhất

- 310'6B: Giá chào mua tốt nhất. Người dùng có thể di chuột vào ô giá chào mua tốt nhất để hiển thị chi tiết lệnh mua và bán như sau:



B1@310'6B: Mua 1 lot tại giá chào mua tốt nhất

S1@310'6B: Bán 1 lot tại giá chào mua tốt nhất.

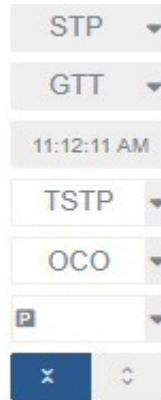
Trường hợp có các lệnh hiệu lực khác

GTC, FAK, FOK: tương tự
DAY GTD: có thêm phần
“ngày hết hiệu lực lệnh” ở
thanh đặt lệnh:



Click để hiển thị chi tiết
ngày hết hiệu lực lệnh

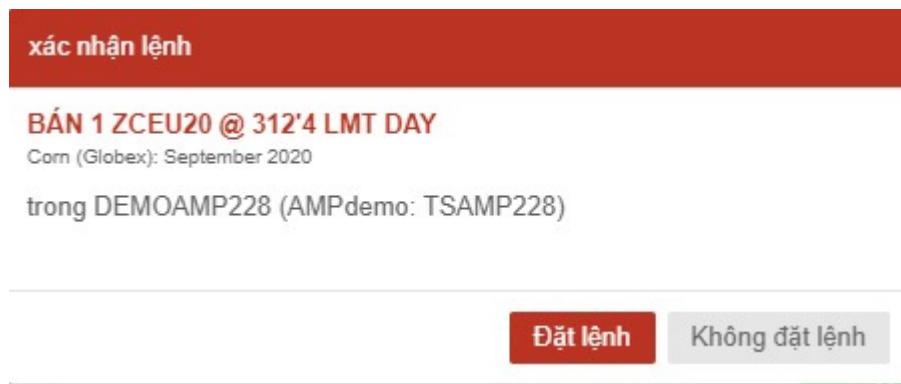
GTT: có thêm phần “thời
gian hết hiệu lực lệnh” ở
thanh đặt lệnh:



Click để hiển thị chi tiết
thời gian hết hiệu lực

4.4. Xác nhận nội dung lệnh giao dịch

Sau khi lựa chọn lệnh ở bước trên, CQG Desktop sẽ xuất hiện một màn hình đề nghị người dùng xác nhận lại nội dung lệnh để đẩy lên sàn:



(Nội dung: xác nhận lệnh tài khoản DEMOAMP228 bán 1 lot ZCEU20 (Ngô kỳ hạn tháng 09/2020) tại giá 312.50, lệnh giới hạn hiệu lực trong ngày)

5. Đặt lệnh OCO

Để tiến hành đặt lệnh OCO, trong cửa sổ đặt lệnh HOT, click vào nút OCO trước khi tiến hành đặt lệnh. Khi nút OCO chuyển sang màu vàng, lệnh OCO sẽ được kích hoạt.

81	872'0				STP
22	871'6				DAY
31	871'4				TSTP
	871'2				OCO
	871'0				


Tiếp theo, tiến hành đặt các lệnh như bình thường để ghép thành 1 chuỗi OCO. Các lệnh đc ghép thành chuỗi OCO sẽ có biểu tượng *Ví dụ:*

2	875'6	13			B2 MKT
	875'4	13			S2 MKT
	875'2	11			873'6
	875'0	12			1
	874'6	9	2		-10
	874'4	10			1788
	874'2	95			B/A:0'2
	874'0	12			S2 @
					874'6
					LMT DAY


(Diễn giải: lệnh Buy 2 lot giá 875'4 đang được ghép OCO với lệnh Sell 2 lot giá 874'6)

Sau khi đã tạo xong chuỗi lệnh OCO mong muốn, click vào nút OCO một lần nữa, hệ thống hiển thị cửa sổ xác nhận

Xác nhận có 2 lệnh

MUA 2 ZSEU20 @ 875'4 STP DAY OCO 

Soybeans (Globex): September 2020

BÁN 2 ZSEU20 @ 874'6 LMT DAY OCO 

Soybeans (Globex): September 2020

trong DEMOAMP832 (AMPdemo: TSAMP832)

Ấn “Đặt” để xác nhận và đẩy lệnh OCO lên sàn.

6. Đặt lệnh Trailing

Để đặt lệnh Trailing, người dùng click vào mũi tên  và lựa chọn loại lệnh Trailing muốn.

		28.250		
		28.245		10
		28.240		STP
		28.235		DAY
		28.230		TLMT
		28.225		TSTP
		28.220		✓ TLMT
		28.215		TLMT TSTP

(Có thể lựa chọn TLMT TSTP để hiển thị và sử dụng cả 2 lệnh TLMT và TSTP cùng một lúc)

Sau khi chọn loại lệnh Trailing, click vào ô lệnh Trailing đã chọn một lần nữa. Ô lệnh

Trailing chuyển sang màu vàng thì lệnh sẽ được kích hoạt.

		28.250		
		28.245		10
		28.240		STP
		28.235		DAY
		28.230		TLMT
		28.225		OCO
		28.220		P

Khi đó, hệ thống sẽ hiển thị thêm các nút để cho phép người dùng thao tác đặt lệnh Trailing.

		28.330	4
		28.325	4
		28.320	3
7		28.310 ▼	
6		28.305	
9		28.300	
7		28.295	
5		28.290	
7		28.285	
7		28.280	
10		28.275	
7		28.270	
10		28.265	
		28.260	
		28.255	
		28.250	
		28.245	
		28.240	
		28.235	
		28.230	
		28.225	
		28.220	

B1 MKT

S1 MKT

28.310 ▼

1

-0.950

91483

B/A:0.010

TLMT DAY

LMT DAY

S1 @ 28.270 STP DAY

B1 @ 28.270 TLMT DAY

LMT DAY

1 lots

2

5

10

STP ▼

DAY ▼

TLMT ▼

OCO ▼

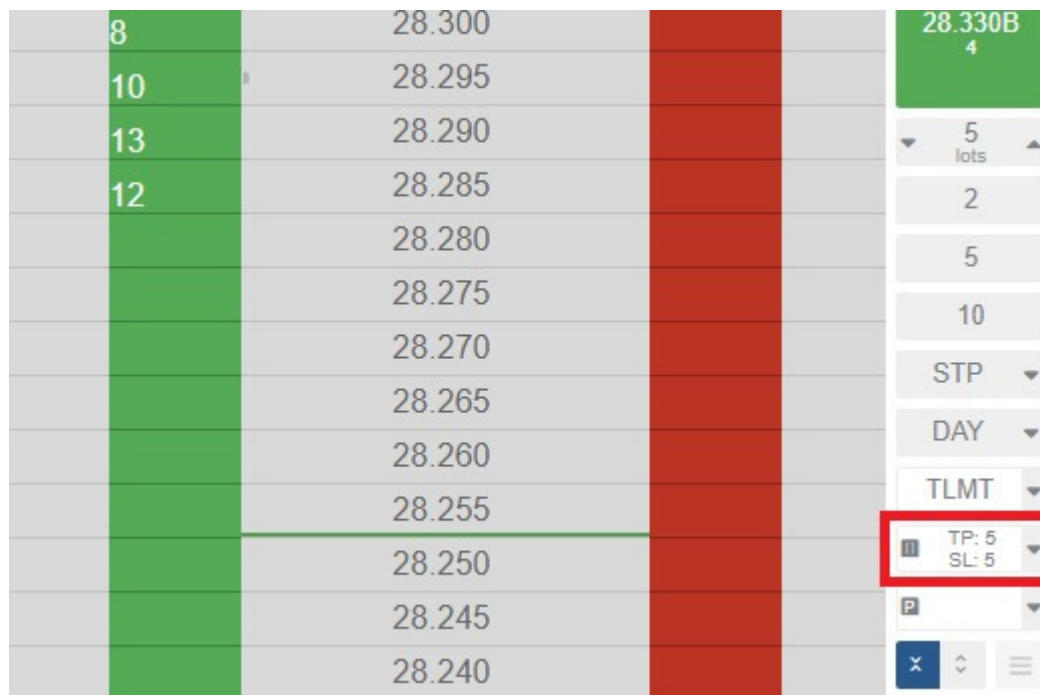
7. Lệnh điều kiện nâng cao (Bracket Mode)

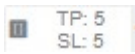
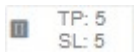
Trên CQG Desktop, bên cạnh các lệnh chờ do người dùng tự đặt, chức năng Bracket Mode sẽ cho phép người dùng xác định trước điểm chốt lời (take profit) và dừng lỗ (stop loss) tại các mức giá mong muốn.

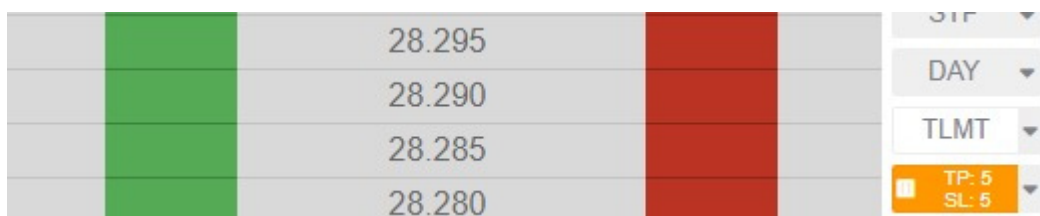
Để kích hoạt chức năng Bracket Mode, trên giao diện đặt lệnh HOT, người dùng click vào nút bên cạnh ô OCO, sau đó chọn “Lệnh điều kiện”



Khi đó, ô "OCO" sẽ thay đổi thành:



Click vào ô  TP: 5 SL: 5, để kích hoạt chức năng Bracket Mode (ô  TP: 5 SL: 5 sẽ chuyển sang màu vàng).



Sau đó, người dùng tiến hành đặt lệnh như bình thường. Sau khi đặt lệnh, cửa sổ xác nhận sẽ kèm theo các mục để người dùng xác định điểm chốt lời (take profit) và cắt lỗ (stop loss)

xác nhận lệnh

BÁN 2 ZCEU20 @ 314'4 LMT DAY
Corn (Globex): September 2020

Lợi nhuận mục... Bư... ▼ 5 giá: 313'2 ▲ LMT ▼ DAY ▼

giá lệnh

Dừng lỗ ▼ 6 giá: 318'0 ▲ STP ▼ DAY ▼

trong DEMOAMP832 (AMPdemo: TSAMP832)

Đặt lệnh Không đặt lệnh

Trong đó:

Người dùng có thể bỏ tick để bỏ chọn điểm chốt lời hoặc điểm cắt lỗ

Điểm chốt lời và cắt lỗ có thể được xác định dựa theo: Bước giá (tính từ giá đặt), mức lợi nhuận/lỗ và giá mong muốn

xác nhận lệnh

BÁN 2 ZCEU20 @ 314'4 LMT DAY
Corn (Globex): September 2020

Lợi nhuận mục... Bư... ▼ 5 giá: 313'2 ▲ LMT ▼ DAY ▼

giá lệnh

Dừng lỗ ▼ 6 giá: 318'0 ▲ STP ▼ DAY ▼

trong DEMOAMP832 (AMPdemo: TSAMP832)

Đặt lệnh Không đặt lệnh

Lựa chọn bước giá,
tính từ giá đặt

Chọn loại lệnh cho
chốt lời/cắt lỗ

Đóng chân
 Bước giá
 USD
 giá

Xác định điểm chốt lời/cắt lỗ dựa trên bước giá, tính từ giá người dùng đặt

xác nhận lệnh

BÁN 2 ZCEU20 @ 314'4 LMT DAY
Corn (Globex): September 2020

Lợi nhuận mục... Lợi... 1.00 giá: 314'2 LMT DAY

Đóng chân
Bước giá
USD
giá

314'4 giá lệnh

1.00 giá: 314'6 STP DAY

trong DEMOAMP832 (AMPdemo: TSAMP832)

Đặt lệnh Không đặt lệnh

Set mức lợi nhuận

Chọn loại lệnh cho chốt lời/cắt lỗ

Set mức lỗ

Xác định điểm chốt lời/cắt lỗ dựa trên mức lợi nhuận/lỗ

xác nhận lệnh

BÁN 2 ZCEU20 @ 314'4 LMT DAY
Corn (Globex): September 2020

Lợi nhuận mục... giá 313'2 LMT DAY

Đóng chân
Bước giá
USD
giá

314'4 giá lệnh

316'0 STP DAY

trong DEMOAMP832 (AMPdemo: TSAMP832)

Đặt lệnh Không đặt lệnh

Lựa chọn cụ thể mức giá

Chọn loại lệnh cho chốt lời/cắt lỗ

Xác định điểm chốt lời/cắt lỗ tại cụ thể mức giá mong muốn

Sau khi lựa chọn điểm chốt lời/cắt lỗ, bấm “Đặt lệnh”. Khi đó, bên cạnh lệnh do người dùng đặt, hệ thống sẽ tự động đặt lệnh 2 lệnh chờ với loại lệnh và mức giá tại điểm chốt lời/cắt lỗ đã được xác định bởi người dùng.

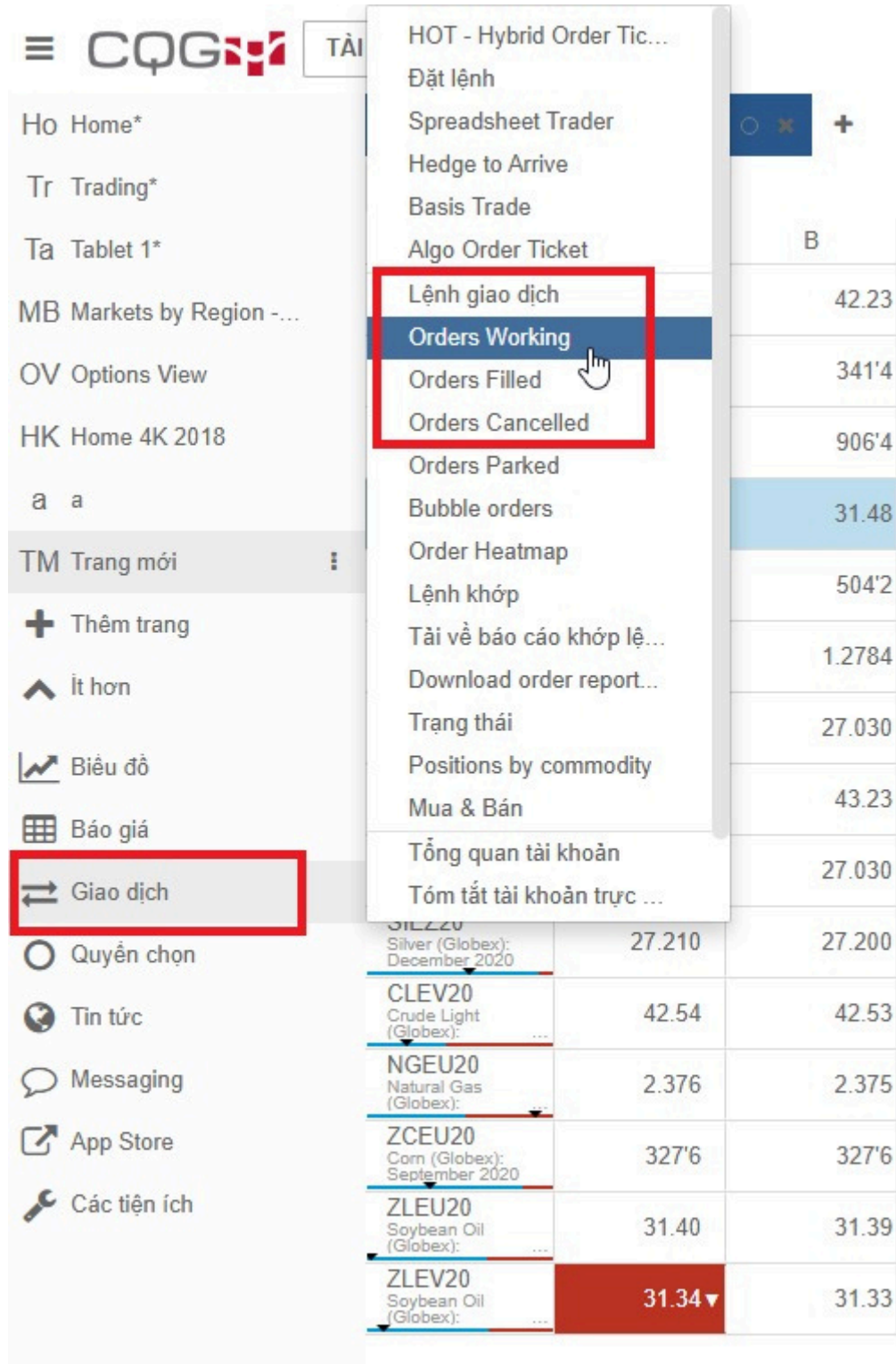
Lưu ý: Hai lệnh để chốt lời và cắt lỗ trong chế độ Bracket Mode sẽ tự động được ghép OCO và sẽ có hiệu lực DAY hoặc GTC (tùy thuộc vào người dùng thiết lập)

IV. Quản lý lệnh – Trạng thái lệnh

Trên CQG Desktop, người dùng có thể theo dõi chi tiết các thông tin liên quan đến lệnh giao dịch đã được đặt (lệnh đang hoạt động, lệnh đã khớp, lệnh đã hủy, lệnh bị từ chối,...) và báo cáo trạng thái tài khoản (trạng thái mở, trạng thái tắt toán)

Để hiển thị cụ thể từng mục muốn theo dõi, người dùng có thể lấy ra theo 2 cách sau:

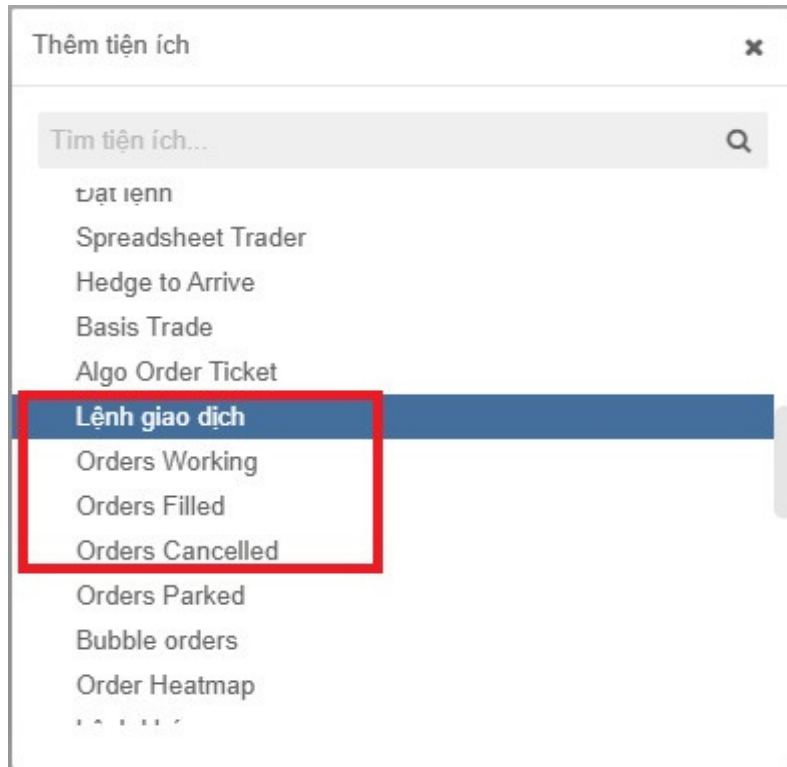
Cách 1: Trong tab Menu, chọn Giao dịch (Trading), chọn các phần quản lý lệnh



The screenshot shows the CQG Desktop interface. On the left, a sidebar menu is visible with 'Giao dịch' (Trading) highlighted in a red box. A dropdown menu is open from 'Giao dịch', listing various order management options. 'Orders Working' is highlighted in blue, and a mouse cursor is pointing at it. Below the menu, a table displays order statuses and prices for various commodities.

HOT - Hybrid Order Tic...		
Đặt lệnh		
Spreadsheet Trader		
Hedge to Arrive		
Basis Trade		
Algo Order Ticket		B
Lệnh giao dịch		42.23
Orders Working		341'4
Orders Filled		906'4
Orders Cancelled		31.48
Orders Parked		
Bubble orders		504'2
Order Heatmap		1.2784
Lệnh khớp		27.030
Tài về báo cáo khớp lệ...		43.23
Download order report...		27.030
Trạng thái		
Positions by commodity		
Mua & Bán		
Tổng quan tài khoản		
Tóm tắt tài khoản trực ...		
SILZ20 Silver (Globex): December 2020	27.210	27.200
CLEV20 Crude Light (Globex): ...	42.54	42.53
NGEU20 Natural Gas (Globex):	2.376	2.375
ZCEU20 Corn (Globex): September 2020	327'6	327'6
ZLEU20 Soybean Oil (Globex): ...	31.40	31.39
ZLEV20 Soybean Oil (Globex): ...	31.34 ▼	31.33

Cách 2: click vào nút **+** (Add new widget) nằm bên cạnh tiêu đề các Tab đã bật, sau đó lựa chọn vào mục muốn hiển thị nằm trong nhóm **⇌ Giao dịch**



1. Orders – Trạng thái lệnh

1.1. Các trạng thái lệnh

Sau khi đặt/hủy lệnh thành công, thông tin trạng thái lệnh sẽ nằm ở các thẻ thuộc nhóm “Giao dịch” để người dùng theo dõi và quản lý theo tài khoản:

Orders Working: Thông tin các lệnh đang chờ khớp

Orders Working												
Tài khoản	Tình trạng	Mua/...	Qty	Số Lot...	Mã hàng	Giá đặt lệnh	Loại	LMT P	Thời...	Thời gian ...	#	Người dùng
DEMOAMP832	Đang ho...	Mua	5	5	ZLEU20	3131	STP		DAY	7:26:07 AM	1239960495	demo252060
DEMOAMP832	Đang ho...	Bán	3	3	ZLEU20	3128	LMT		DAY	7:26:11 AM	1239990603	demo252060
DEMOAMP832	Đang ho...	Mua	2	2	ZSEX20	8774	STP		DAY	7:57:18 AM	1239940731	demo252060

Orders Filled: Thông tin các lệnh đã được khớp/thực hiện.

Orders Filled														
Tài khoản	Tình trạng	Mua/...	Qty	Số Lot...	Mã hàng	Giá khớp l...	Loại	LMT P	Thời...	Số ...	Thời gian ...	#	Người dùng	Fill T
DEMOAMP832	Đã khớp	Bán	3	0	SIEU20	28.355	MKT		DAY	3	7:24:03 AM	1239950595	demo252060	7:24:04 AM
DEMOAMP832	Đã khớp	Mua	3	0	SIEU20	28.305	LMT		DAY	3	7:24:18 AM	1239960486	demo252060	7:33:08 AM
DEMOAMP832	Đã khớp	Mua	2	0	ZLEU20	3096	MKT		DAY	2	7:27:35 AM	1239940580	demo252060	7:27:36 AM
DEMOAMP832	Đã khớp	Bán	2	0	ZSEX20	8696	MKT		DAY	2	7:27:52 AM	1239960498	demo252060	7:27:52 AM

Lệnh khớp: Thông tin chi tiết hơn về thời gian đối với các lệnh đã khớp.

Lệnh khớp | Orders Filled | Orders Working | **Bảng báo giá QSS** | Trạng thái | Lệnh giao dịch | Orders Cancelled

DEMOAMP832

Tài khoản	Thời gian giao dịch	Mã hàng	B (5)	S (5)	Giá khớp l...	Ord #	Trạng thái	Phi
DEMOAMP832	07:33:08.360	SIEU20	1		28.305	1239960486		
DEMOAMP832	07:31:38.034	SIEU20	1		28.305	1239960486		
DEMOAMP832	07:31:37.032	SIEU20	1		28.305	1239960486		
DEMOAMP832	07:27:52.338	ZSEX20		2	869'6	1239960498		
DEMOAMP832	07:27:36.188	ZLEU20	2		3096	1239940580		
DEMOAMP832	07:24:04.033	SIEU20		1	28.355	1239950595		
DEMOAMP832	07:24:03.585	SIEU20		2	28.355	1239950595		

Orders Cancelled: Thông tin các lệnh đã được người dùng huỷ.

Orders Cancelled | ZWAZU20 HOT | Orders Working | Orders Cancelled

DEMOAMP832

Tài khoản	Tình trạng	Mua/...	Qty	Số Lot...	Mã hàng	Giá đặt lệnh	Loại	LMT P	Thời...	Thời gian ... #	Người dùng	Thời điểm h...
DEMOAMP832	Đã huỷ	Mua	2	2	ZSEU20	865'6	LMT		DAY	7:21:51 AM	1239970530	7:28:36 AM
DEMOAMP832	Đã huỷ	Mua	3	3	SIEU20	28.285	LMT		DAY	7:22:41 AM	1239940564	7:24:03 AM
DEMOAMP832	Đã huỷ	Bán	5	5	ZLEU20	3127	LMT		DAY	7:26:11 AM	1239990603	8:23:04 AM

Lệnh giao dịch (Orders): Tổng hợp tất cả các lệnh người dùng đã thao tác trên hệ thống (Đã khớp, Đã huỷ, Từ chối, Đang chờ khớp).

Lệnh giao dịch | Orders Cancelled | Lệnh khớp | Orders Filled | Orders Working | **Bảng báo giá QSS** | Trạng thái

DEMOAMP832

Tài khoản	Tình trạng	Mua/...	Qty	Số Lot chưa khớp (28)	Mã hàng	Giá đặt lệnh	Giá khớp l...	Loại	LMT P	Thời...	Số ...	Thời gian ... #	Người...	
DEMOAMP832	Từ chối	Mua	10	10	ZSEU20			MKT		DAY	0	8/9/20 7:27:4...	1239950001	demo2
DEMOAMP832	Từ chối	Bán	3	3	SIEU20			MKT		DAY	0	8/9/20 7:29:0...	1239970001	demo2
DEMOAMP832	Đã huỷ	Mua	2	2	ZSEU20	865'6		LMT		DAY	0	7:21:51 AM	1239970530	demo2
DEMOAMP832	Đã huỷ	Mua	3	3	SIEU20	28.285		LMT		DAY	0	7:22:41 AM	1239940564	demo2
DEMOAMP832	Đã khớp	Bán	3	0	SIEU20	28.355	28.355	MKT		DAY	3	7:24:03 AM	1239950595	demo2
DEMOAMP832	Đã khớp	Mua	3	0	SIEU20	28.305	28.305	LMT		DAY	3	7:24:18 AM	1239960486	demo2
DEMOAMP832	Đang ho...	Mua	5	5	ZLEU20	3131		STP		DAY	0	7:26:07 AM	1239960495	demo2
DEMOAMP832	Đang ho...	Bán	3	3	ZLEU20	3128		LMT		DAY	0	7:26:11 AM	1239990603	demo2
DEMOAMP832	Đã khớp	Mua	2	0	ZLEU20		3096	MKT		DAY	2	7:27:35 AM	1239940580	demo2
DEMOAMP832	Đã khớp	Bán	2	0	ZSEX20		869'6	MKT		DAY	2	7:27:52 AM	1239960498	demo2
DEMOAMP832	Đang ho...	Mua	2	2	ZSEX20	877'4		STP		DAY	0	7:57:18 AM	1239940731	demo2

Chú ý:

Người dùng có thể chọn theo dõi các lệnh liên quan một hợp đồng bất kỳ bằng cách sử

dụng bộ lọc của thẻ Lệnh giao dịch:


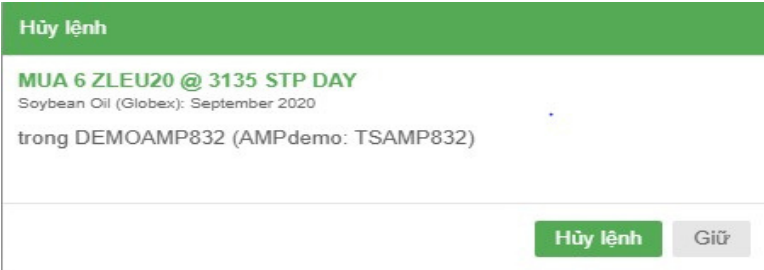

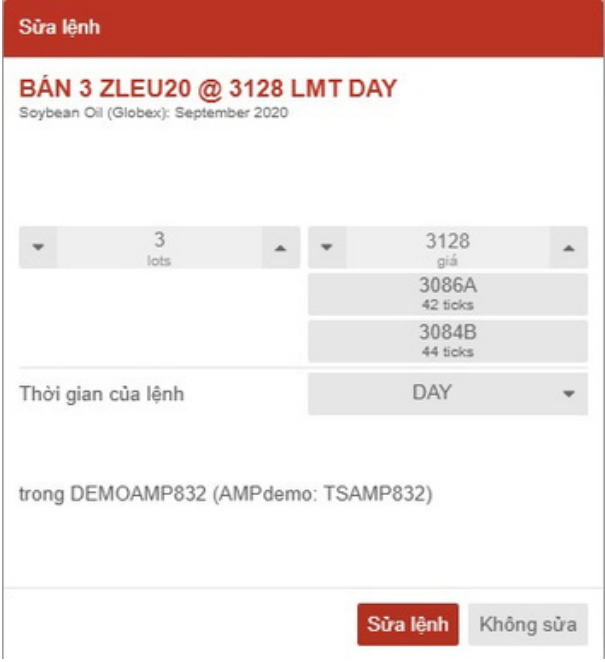
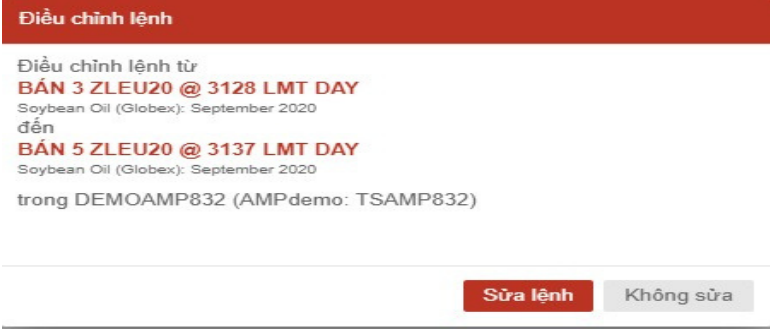
1.2. Sửa, huỷ lệnh đang hoạt động

Người dùng có thể thực hiện thao tác sửa lệnh (khối lượng, giá, loại lệnh) và huỷ lệnh đang hoạt động trên thẻ **Orders Working** hoặc thẻ **Lệnh giao dịch** (đối với những lệnh thuộc Tình trạng Đang hoạt động)


Orders Working | Bảng báo giá QSS | Trạng thái | Lệnh giao dịch | Lệnh khớp | Orders Filled | Orders Cancelled

DEMOAMP832

Tài khoản	Tình trạng	Mua/...	Qty	Số Lot...	Mã hàng	Giá đặt lệnh	Loại	LMT P	Thời...	Thời gian ... #	Người dùng	
DEMOAMP832	Đang ho...	Mua	5	5	ZLEU20	3131	STP		DAY	7:26:07 AM	1239960495	demo252060
DEMOAMP832	Đang ho...	Bán	3	3	ZLEU20	3128	LMT		DAY	7:26:11 AM	1239990603	demo252060
DEMOAMP832	Đang ho...	Mua	2	2	ZSEX20	877'4	STP		DAY	7:57:18 AM	1239940731	demo252060

Ký hiệu	Màn hình
<p> : Hủy lệnh đang hoạt động</p>	
<p> : Sửa lệnh đang hoạt động. Trên cửa sổ sửa lệnh, nhập số lượng hoặc mức giá muốn sửa. Ngoài ra, hệ thống cũng đề xuất người dùng lựa chọn mức giá chào mua / chào bán tốt nhất để tiện lựa chọn.</p>	 <p style="text-align: center;"><i>Màn hình sửa lệnh</i></p>  <p style="text-align: center;"><i>Xác nhận sửa lệnh</i></p>

1.3. Lịch sử lệnh

Khi click chuột vào biểu tượng  trong các thẻ thuộc nhóm Trạng thái lệnh, người dùng có thể theo dõi lịch sử một lệnh bất kỳ. VD:

Thông tin Lệnh ✕

MUA 5 ZLEU20 @ 3135 STP DAY

ID:	15F-40E582A094932710	FCM:	AMPdemo
#:	1239960495	Tài khoản:	DEMOAMP832
# Serv:	1239970699	Tình trạng:	Đang hoạt động
Người dùng:	demo252060	Bình luận:	

Lịch sử giao dịch:

- 8/10/20 07:26:07.483 – In transit (Quyết định thực hiện MiFID: NORE)
- 8/10/20 07:26:07.486 – Đang hoạt động (Quyết định thực hiện MiFID: NORE)
- 8/10/20 08:02:08.881 – Đang sửa (Quyết định thực hiện MiFID: NORE)
- 8/10/20 08:02:08.883 – Đã sửa: Giá dừng lỗ (3131 to 3135) (Quyết định thực hiện MiFID: NORE)

✎
✕

📄
✉

#: Mã lệnh

Chi tiết lịch sử lệnh:

8/10/20 07:26:07.483 – InTransit: Hệ thống CQG nhận lệnh

8/10/20 07:26:07.486 – Đang hoạt động: Hệ thống CQG chuyển lệnh lên sở giao dịch nước ngoài thành công.

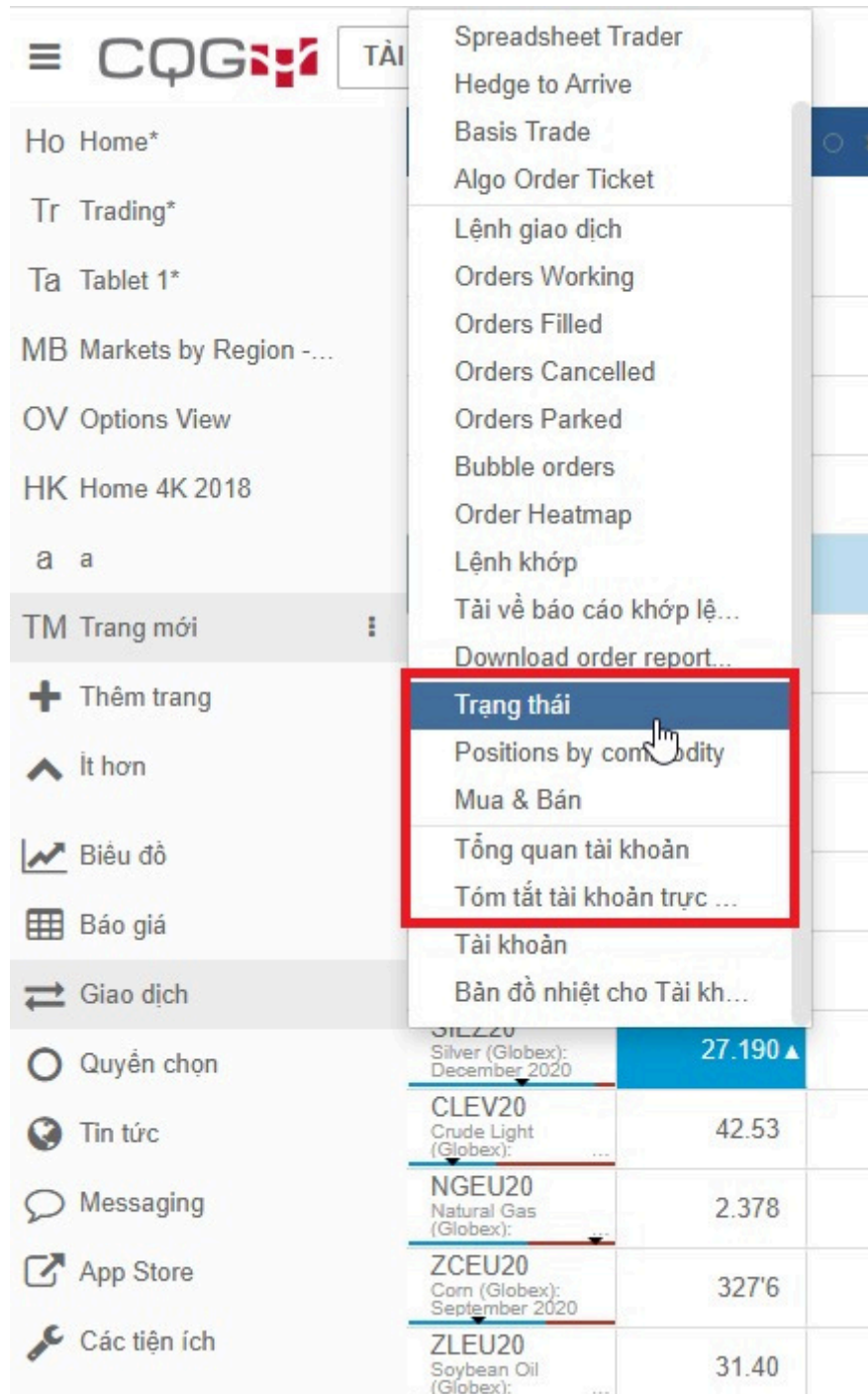
8/10/20 08:02:08.881 – Đang sửa: Người dùng sửa lệnh

8/10/20 08:02:08.883 – Đã sửa: Lệnh thay đổi: Giá dừng (3131 thành 3135)

2. Reports – Quản lý trạng thái TKGD

Tương tự phần Quản lý lệnh, người dùng cũng có 2 cách để hiển thị các phần quản lý tài khoản

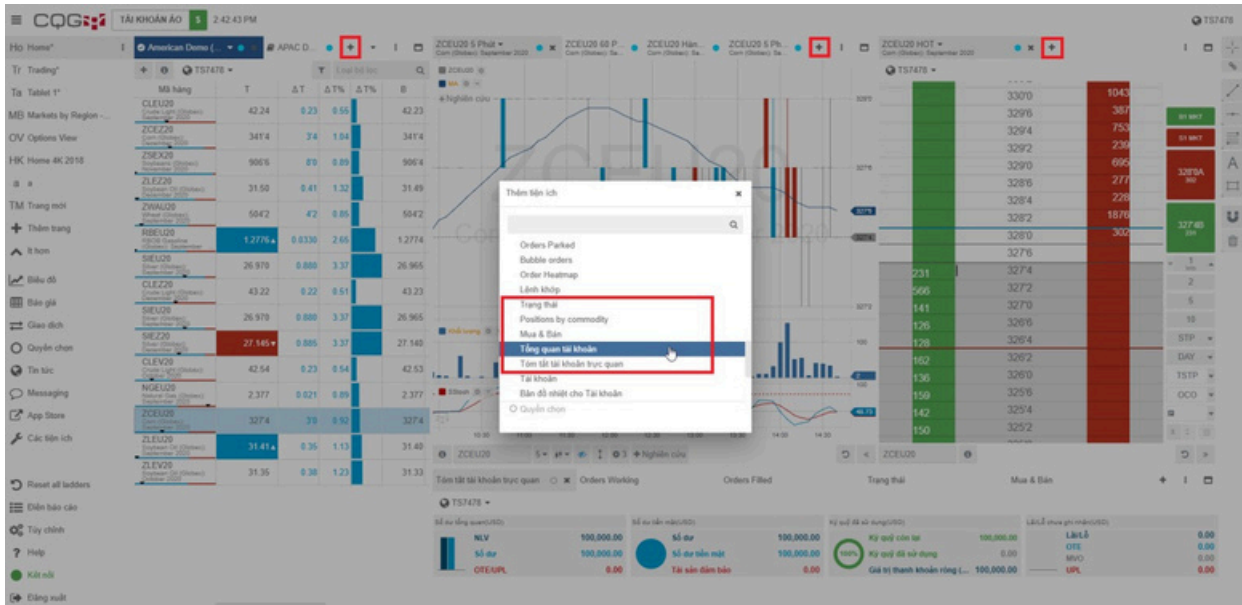
Cách 1: Trong Tab Menu, chọn Giao dịch (Trading) Chọn các phần quản lý tài khoản:



The screenshot shows the CQG Desktop interface. On the left is a navigation menu with items like 'Home*', 'Trading*', 'Tablet 1*', 'Markets by Region', 'Options View', 'Home 4K 2018', 'Trang mới', 'Thêm trang', 'ít hơn', 'Biểu đồ', 'Báo giá', 'Giao dịch', 'Quyền chọn', 'Tin tức', 'Messaging', 'App Store', and 'Các tiện ích'. The 'Trang mới' item is selected, and a dropdown menu is open. This menu contains options such as 'Spreadsheet Trader', 'Hedge to Arrive', 'Basis Trade', 'Algo Order Ticket', 'Lệnh giao dịch', 'Orders Working', 'Orders Filled', 'Orders Cancelled', 'Orders Parked', 'Bubble orders', 'Order Heatmap', 'Lệnh khớp', 'Tài về báo cáo khớp lệ...', 'Download order report...', 'Trạng thái', 'Positions by commodity', 'Mua & Bán', 'Tổng quan tài khoản', 'Tóm tắt tài khoản trực...', 'Tài khoản', and 'Bản đồ nhiệt cho Tài kh...'. The 'Trạng thái' option is highlighted with a red box and a mouse cursor.

SLEZ20 Silver (Globex): December 2020	27.190 ▲
CLEV20 Crude Light (Globex): ...	42.53
NGEU20 Natural Gas (Globex): ...	2.378
ZCEU20 Corn (Globex): September 2020	327'6
ZLEU20 Soybean Oil (Globex): ...	31.40

Cách 2: Click vào dấu “+” bên phải 1 tab đang mở bất kỳ nào. Chọn các phần quản lý tài khoản người dùng muốn xem:



Trong trường hợp người dùng quản lý nhiều hơn 1 tài khoản giao dịch, người dùng chọn tài khoản giao dịch cần quản lý.

2.1. Trạng thái - Positions

Tài khoản	Ngày	Mã hàng ↓	M (10)	B (10)	TRUNG BI...	Loại tiền	OTE/UPL	UPL	OTE	MVO	Mô tả chi tiết	Bảo hiểm bi...
DEMOAMP832		ZSEU20	10		873'3	USD	2,800.00	0.00	2,800.00	0.00	Soybeans (Globex): Se...	
	8/7/20			8	873'0		2,100.00	0.00	2,100.00	0.00		
	8/7/20			1	874'6		350.00	0.00	350.00	0.00		
	8/7/20			1	874'6		350.00	0.00	350.00	0.00		
DEMOAMP832		ZLEU20	7		3112	USD	-1,038.00	0.00	-1,038.00	0.00	Soybean Oil (Globex): ...	
DEMOAMP832		SIEU20	3		29.107	USD	-11,950.00	0.00	-11,950.00	0.00	Silver (Globex): Septe...	

OTE/UPL: Lãi/lỗ dự kiến

Click icon : Xem tất chi tiết các lệnh

Trong 1 hợp đồng, người dùng có thể tiến hành tắt toán toàn bộ trạng thái mở hiện có.

Tài khoản	Ngày	Mã hàng ↓	M (10)	B (10)	TRUNG BI...	Loại tiền	OTE/UPL	UPL	OTE	MVO	Mô tả chi tiết	Bảo hiểm bi...
DEMOAMP832		ZSEU20	10		873'3	USD	2,800.00	0.00	2,800.00	0.00	Soybeans (Globex): Se...	
				8	873'0		2,100.00	0.00	2,100.00	0.00		
				1	874'6		350.00	0.00	350.00	0.00		
				1	874'6		350.00	0.00	350.00	0.00		
DEMOAMP832		ZLEU20	7		3112	USD	-1,038.00	0.00	-1,038.00	0.00	Soybean Oil (Globex): ...	
	8/6/20			1	3096		-54.00	0.00	-54.00	0.00		
	8/6/20			1	3096		-54.00	0.00	-54.00	0.00		
	8/7/20			3	3118		-558.00	0.00	-558.00	0.00		
	8/7/20			2	3118		-372.00	0.00	-372.00	0.00		
DEMOAMP832		SIEU20	3		29.107	USD	-11,950.00	0.00	-11,950.00	0.00	Silver (Globex): Septe...	
	8/7/20			1	29.110		-4,000.00	0.00	-4,000.00	0.00		
	8/7/20			1	29.105		-3,975.00	0.00	-3,975.00	0.00		
	8/7/20			1	29.105		-3,975.00	0.00	-3,975.00	0.00		

Click chuột vào , sau đó chọn Thanh lý... để tắt toán toàn bộ trạng thái mở 1 hợp đồng

Thanh lý trạng thái ✕

ZSEU20
Soybeans (Globex): September 2020
Bán10 @ 873'3


trong DEMOAMP832 (AMPdemo: TSAMP832)

Thanh lý
Hủy

Cửa sổ xác nhận hiển thị, nhấn “Thanh lý” và hệ thống sẽ thực hiện tất toán toàn bộ trạng thái mở của 1 hợp đồng

Đối với những hợp đồng đang có lệnh chờ ngoài trạng thái mở, người dùng có thể kết hợp đồng thời hủy toàn bộ lệnh chờ và tất toán toàn bộ trạng thái mở.

Tài khoản	Ngày	Mã hàng ↓	M (3)	B (12)	TRUNG BI...	Loại tiền	OTE/UPL	UPL	OTE	MVO	Mô tả chi tiết	Bảo hiểm bi...
DEMOAMP832		ZSEX20	2		8696 USD		125.00	0.00		125.00	0.00 Soybeans (Globex): No...	
		ZSEU20		10	8733 USD		3,425.00	0.00		3,425.00	0.00 Soybeans (Globex): Se...	
				8	8730		2,600.00	0.00		2,600.00	0.00	
				1	8746		412.50	0.00		412.50	0.00	
	8/7/20			1	8746		412.50	0.00		412.50	0.00	
DEMOAMP832		SIEU20	3		29.107 USD		-14,650.00	0.00		-14,650.00	0.00 Silver (Globex): Septe...	
	8/7/20			1	29.105		-4,875.00	0.00		-4,875.00	0.00	
	8/7/20			1	29.105		-4,875.00	0.00		-4,875.00	0.00	
	8/7/20			1	29.110		-4,900.00	0.00		-4,900.00	0.00	

Click chuột vào , sau đó chọn  Thoát lệnh... để hủy toàn bộ lệnh chờ và tất toán toàn bộ trạng thái mở của một hợp đồng

Thoát lệnh


Hủy TẤT CẢ các lệnh chờ và lệnh ẩn và đổ và thanh lý các trạng thái mở cho ký hiệu 'ZSEX20'?


trong TSAMP832 (DEMOAMP832)

Thoát lệnh
Hủy

Cửa sổ xác nhận hiển thị. Click “Thoát lệnh” và hệ thống sẽ thực hiện đồng thời hủy và tất toán toàn bộ lệnh chờ cũng như trạng thái mở của một hợp đồng.

Ngoài ra, người dùng cũng có thể tắt toán toàn bộ trạng thái mở và huỷ toàn bộ lệnh chờ của tất cả các hợp đồng đang nắm giữ. Tuy nhiên, chức năng này cần được kích hoạt trong phần Tùy chỉnh thì mới có thể sử dụng được. Cách hiển thị chức năng này:

B1: Vào cửa sổ Tùy chỉnh bằng cách click vào  Tùy chỉnh

B2: Trong nhóm  Cài đặt giao dịch và ký hiệu, lựa chọn vào mục “Cho phép thanh Thoát Trạng thái, Thanh lý Trạng thái, Hủy tất cả trạng thái cho TK được chọn”.

B3: Click chọn vào mục “Cho phép thanh lý tất cả trạng thái của TK được chọn” và “Cho phép thoát tất cả trạng thái của TK được chọn”

< Cho phép Thoát Trạng thái, Thanh lý Trạng thái, Hủy tất cả trạng thái ...
✕

Cho phép hủy tất cả trên các TK được chọn

Cho phép thanh lý tất cả trạng thái của TK được chọn

Cho phép thoát tất cả trạng thái của TK được chọn



Allow Activate all orders for multiple accounts

i Miễn trừ trách nhiệm:


CQG sẽ không chịu trách nhiệm cho kết nối mạng của bạn. Đường truyền Internet của bạn có thể làm ảnh hưởng tới tốc độ và tính năng chung

Bạn hiểu rằng việc làm này có thể sẽ có rủi ro và không thể làm lại.

Bạn cũng hiểu rằng sẽ có các giới hạn đề ra bởi FCM mình đăng ký.

Khi đó, màn hình **Trạng thái** sẽ hiển thị nút  và  :

Tài khoản	Ngày	Mã hàng	M (3)	B (12)	TRUNG BI...	Loại tín	OTE/UPL	UPL	OTE	MVO	Mô tả chi tiết	Bảo hiểm bả...
▼ DEMOAMP832	8/7/20	SIEU20	3		29.107 USD		-8.000.00	0.00	-8.000.00	0.00	0.00 Silver (Globex) Septe...	
	8/7/20		1		29.110		-2.950.00	0.00	-2.950.00	0.00		
	8/7/20		1		29.105		-2.925.00	0.00	-2.925.00	0.00		
	8/7/20		1		29.105		-2.925.00	0.00	-2.925.00	0.00		
▼ DEMOAMP832	8/7/20	ZSEU20		10	8733 USD		3.675.00	0.00	3.675.00	0.00	Soybeans (Globex) Se...	
	8/7/20			8	8730		2.800.00	0.00	2.800.00	0.00		
	8/7/20			1	8746		437.50	0.00	437.50	0.00		
	8/7/20			1	8746		437.50	0.00	437.50	0.00		
▼ DEMOAMP832	8/10/20	ZSEF21		2	8742 USD		-25.00	0.00	-25.00	0.00	Soybeans (Globex) Ja...	
	8/10/20			2	8742		-25.00	0.00	-25.00	0.00		

Khi nhấn , toàn bộ trạng thái mở của tất cả hợp đồng sẽ được tắt toán. Cửa sổ yêu cầu xác nhận sẽ hiển thị.

Thanh lý TẤT CẢ trạng thái

Bạn có chắc chắn muốn thanh lý TẤT CẢ các trạng thái mở?

trong TSAMP832 (DEMOAMP832)

Thanh lý TẤT CẢ trạng thái

Nhấn “Thanh lý TẤT CẢ trạng thái” để xác nhận và tắt toán toàn bộ trạng thái mở của tất cả các hợp đồng

Khi nhấn , toàn bộ trạng thái mở và lệnh chờ của tất cả hợp đồng sẽ được tắt toán. Cửa sổ yêu cầu xác nhận sẽ hiển thị

Thoát tất cả lệnh

Hủy TẤT CẢ các lệnh chờ và lệnh ẩn và đảo và thanh lý TẤT CẢ các trạng thái mở?

trong TSAMP832 (DEMOAMP832)

Nhập FLAT để xác nhận

Thoát tất cả lệnh

Gõ “FLAT” vào ô trống và ấn “Thoát tất cả lệnh” để xác nhận

2.2. Mua & Bán (Purchases and Sales) – Trạng thái tắt toán


Tab “Mua & Bán” cho phép người dùng theo dõi các trạng thái đã được tắt toán và chi tiết lãi lỗ thực tế của từng giao dịch.

Tài khoản	Ngày	Mã hàng ↑	L (43)	S (43)	Giá	Loa...	PL	Mô tả chi tiết	Trạng thái
DEMOAMP832		SIEU20	6	6		USD	-14,500.00	Silver (Globex): Septe...	
	8/10/20		1		28.305				
	8/10/20			1	28.355				
	8/10/20		1		28.305				
	8/10/20			1	28.355				
	8/10/20		1		28.305				
	8/10/20			1	28.355				
	8/7/20		1		29.110				
	8/10/20			1	28.090				
	8/7/20		1		29.105				
	8/10/20			1	28.090				
	8/7/20		1		29.105				
	8/10/20			1	28.090				
> DEMOAMP832		ZLEU20	31	31		USD	-2,172.00	Soybean Oil (Globex): ...	

L(43): Tổng khối lượng mua

S(43): Tổng khối lượng bán

PL: Lãi lỗ thực tế

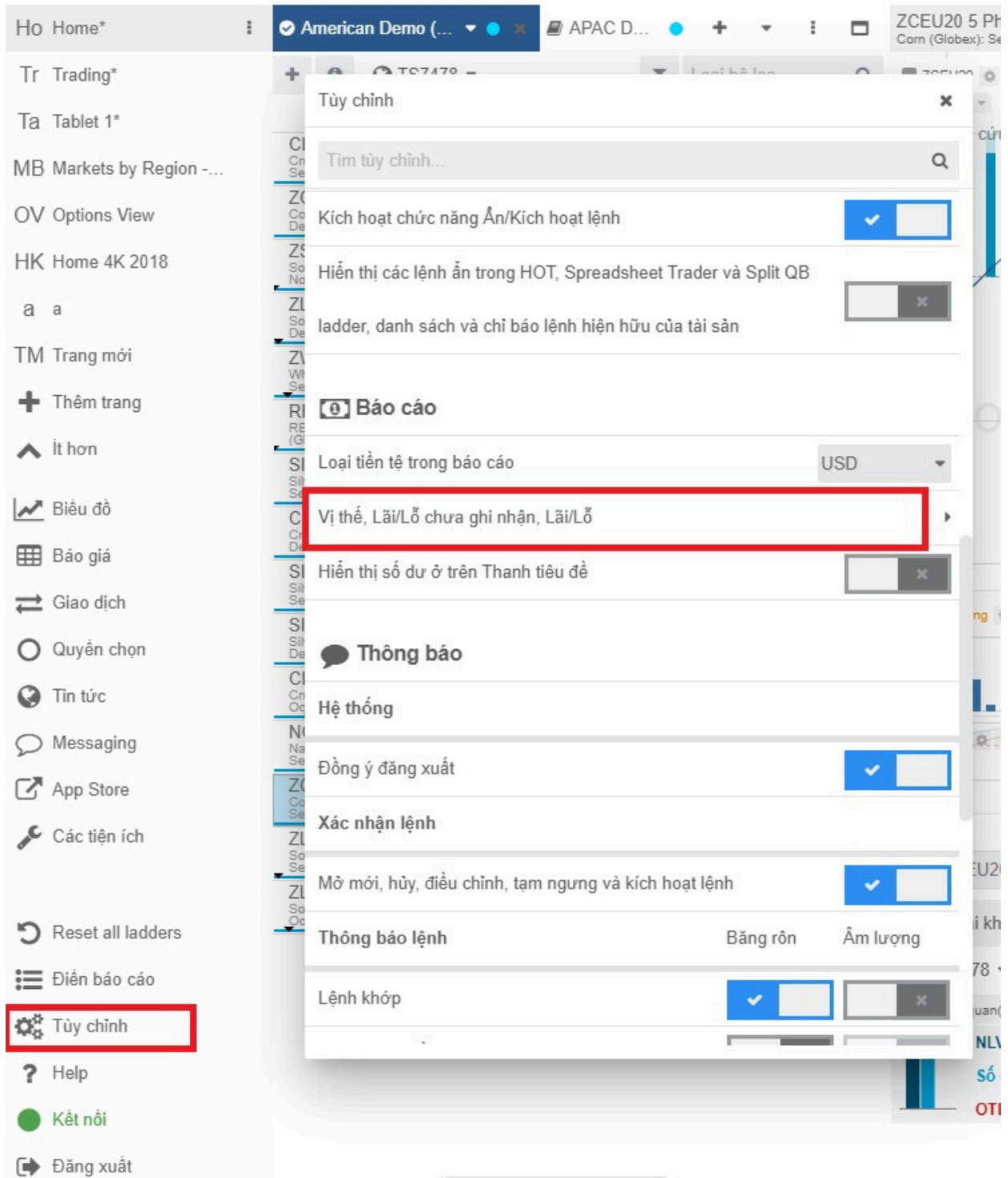
Trong đó, khi click vào icon  , hệ thống hiển thị từng cặp lệnh vào – ra của một hợp đồng, được ghép theo FIFO hoặc FIFO-Intraday tùy theo cách hiển thị của người dùng (Lưu ý: hệ thống ghi nhận việc tất toán theo FIFO).

Cách thiết lập FIFO và FIFO Intraday:

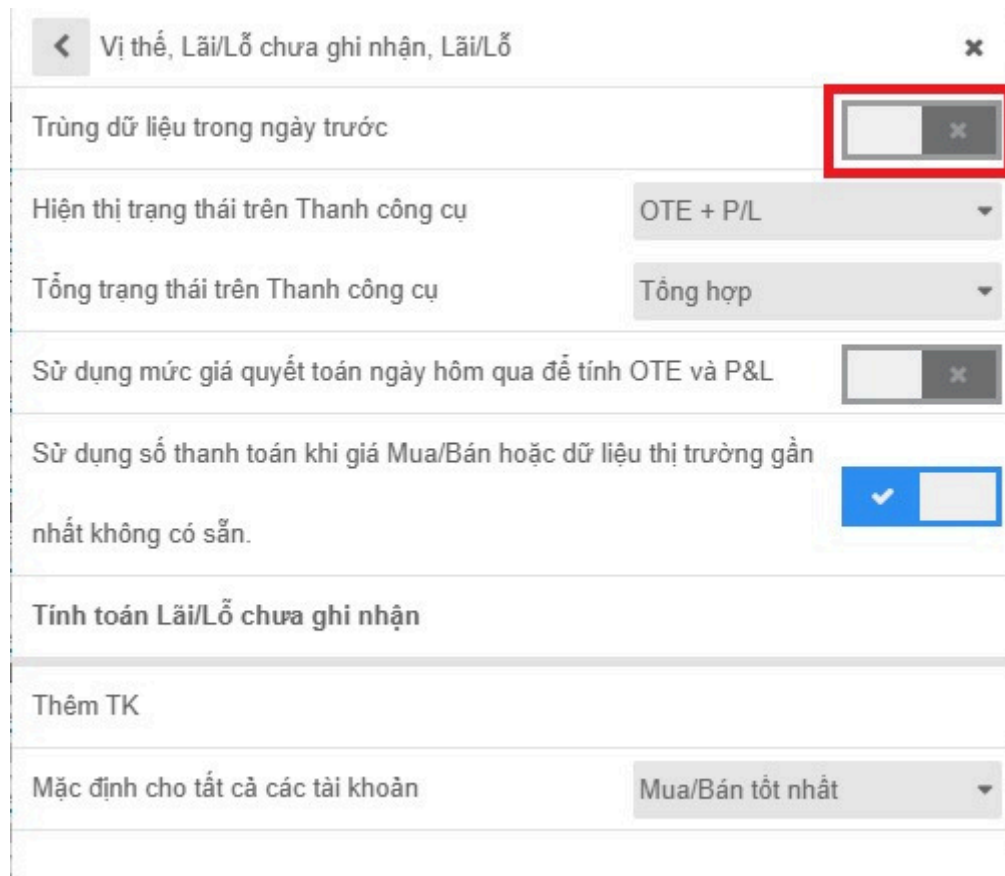
Trên CQG Desktop có 2 cách để cho người dùng lựa chọn hiển thị phương thức ghép lệnh tất toán là: FIFO (First In – First Out) và FIFO – Intraday (ghép lệnh FIFO trong ngày).

Để cho đồng bộ về hiển thị và cách thức ghép lệnh tất toán trên VisionComodities, người dùng cần thực hiện lựa chọn cách thức ghép lệnh theo FIFO.

Trên giao diện màn hình CQG Desktop, chọn Preferences Position, OTE, P/L



Trên giao diện Position, OTE, P/L; Chọn/Bỏ chọn Match Intraday first



< Vị thế, Lãi/Lỗ chưa ghi nhận, Lãi/Lỗ ×

Trùng dữ liệu trong ngày trước

Hiện thị trạng thái trên Thanh công cụ OTE + P/L ▾

Tổng trạng thái trên Thanh công cụ Tổng hợp ▾

Sử dụng mức giá quyết toán ngày hôm qua để tính OTE và P&L

Sử dụng số thanh toán khi giá Mua/Bán hoặc dữ liệu thị trường gần nhất không có sẵn.

Tính toán Lãi/Lỗ chưa ghi nhận

Thêm TK

Mặc định cho tất cả các tài khoản Mua/Bán tốt nhất ▾

3. Tổng quan tài khoản (Account Summary)

Tab này sẽ cho người dùng nắm được tất cả các thông tin liên quan đến tiền của tài khoản giao dịch:

Số dư (Balance): Số dư hiện tại

OTE/UPL: Lãi/Lỗ dự kiến

OTE/UPL + P/L: Tổng Lãi/lỗ dự kiến và Lãi/lỗ thực tế

Số dư TK ngày trước (Pre.day balance): Số dư phiên hôm qua

NLV (Net Liquidation Value): Giá trị ròng ký quỹ

MVO (Market Value of Options): Lãi/lỗ dự kiến của vị thế mở Option

Giá trị thanh khoản ròng (Purchasing power): Ký quỹ khả dụng, sức mua của TK

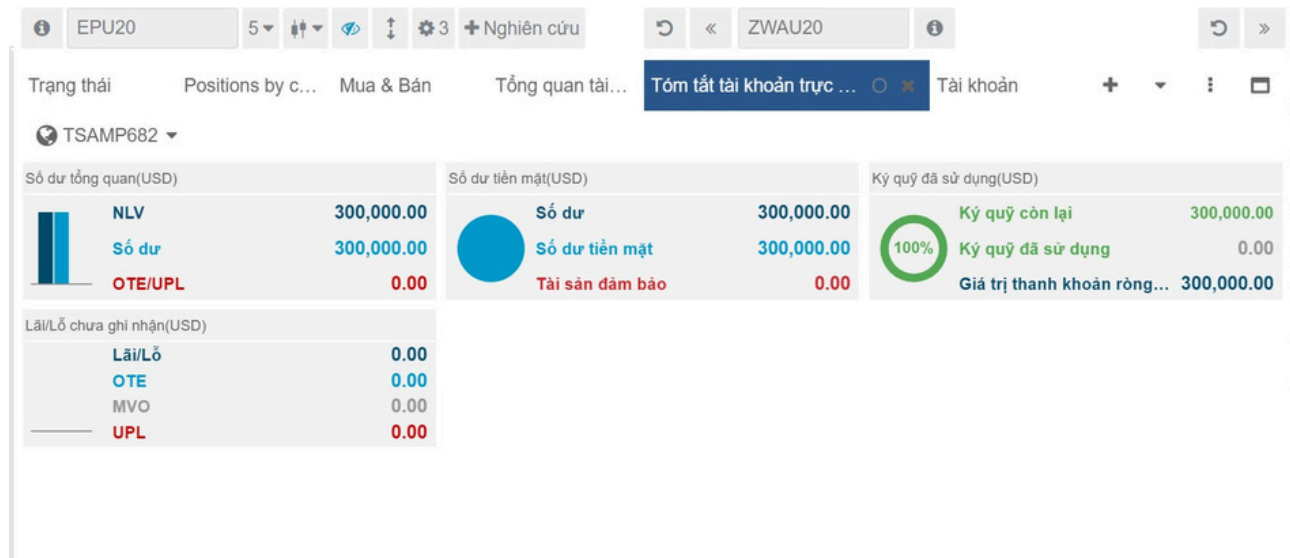
Trạng thái Positions by c... Mua & Bán **Tổng quan tài khoản** Tóm tắt tài kh... Tài khoản + - ! □

TSAMP682

	USD	TỔNG (USD)
Số dư	300,000.00	300,000.00
OTE/UPL	0.00	0.00
Lãi/Lỗ	0.00	0.00
OTE/UPL+P/L	0.00	0.00
Số dư TK ngày trước	300,000.00	300,000.00
Tài sản đảm bảo	0.00	0.00
NLV	300,000.00	300,000.00
MVO	0.00	0.00
UPL	0.00	0.00
OTE	0.00	0.00
Tiền mặt còn dư ra	0.00	0.00
Giá trị thanh khoản ròng (PP)		300,000.00
Vay ký quỹ		0
%NC	0.00	0.00
Tỷ giá tiền tệ	1.00	

4. Tóm tắt tài khoản trực tuyến (Account summary Graphic)

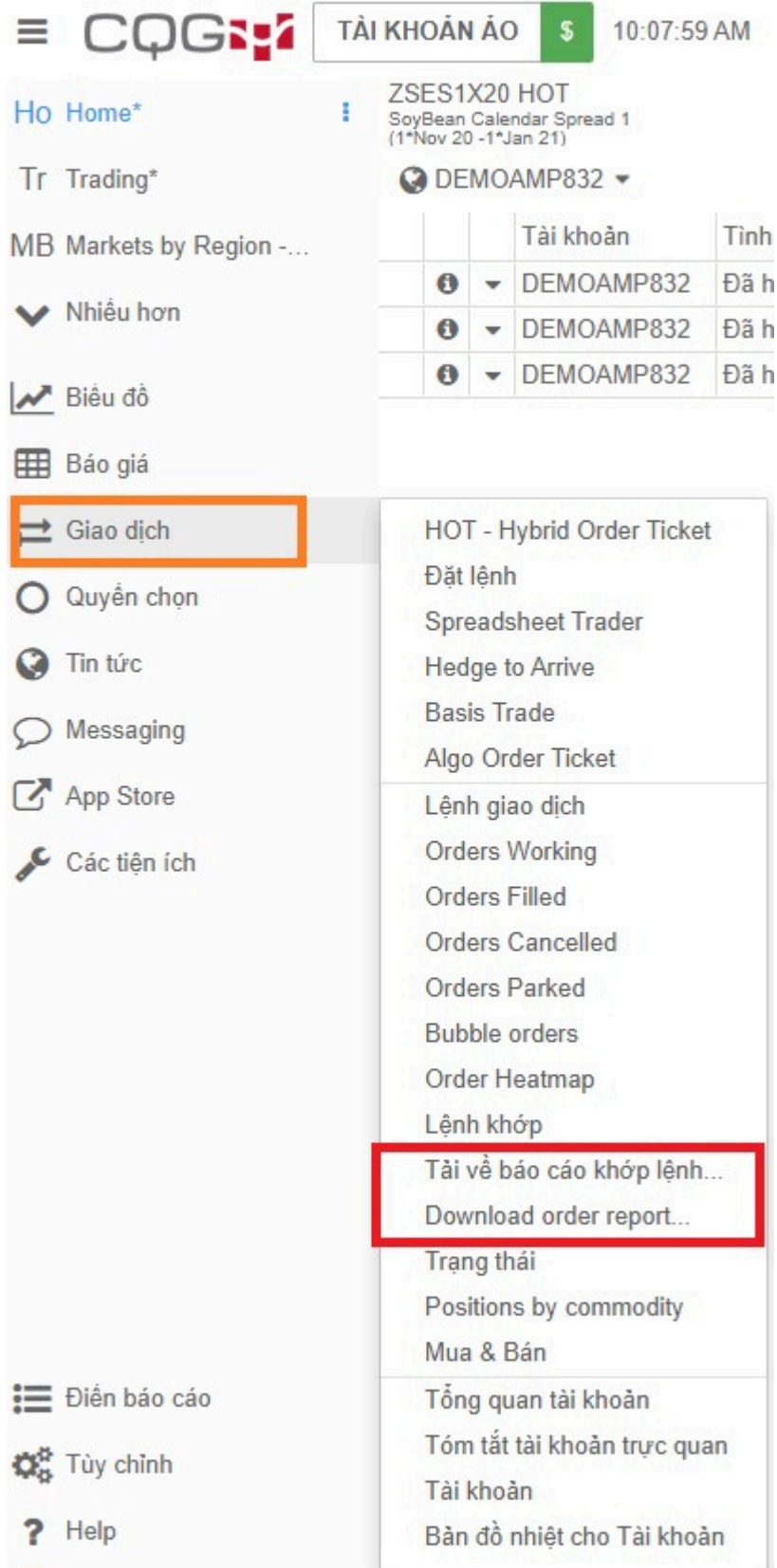
Tab này cũng chứa đựng những thông tin giống Tab Tổng quan tài khoản nhưng có sự sắp xếp các thông tin theo nhóm và có biểu đồ trực quan giúp người dùng nắm được thông tin liên quan đến tiền của tài khoản giao dịch.



V. Xuất báo cáo

CQG Desktop cho phép người dùng xuất về máy tính 2 loại báo cáo dưới dạng file excel:


Báo cáo danh sách giao dịch và Báo cáo danh sách lệnh (*lưu ý: hệ thống chỉ cho phép xuất dữ liệu giao dịch của phiên hiện tại*).



The screenshot shows the CQG Desktop interface. At the top, there is a navigation bar with the CQG logo, the account name 'TÀI KHOẢN ẢO', a currency symbol '\$', and the time '10:07:59 AM'. Below this is a sidebar menu with various options: Home*, Trading*, Markets by Region..., and more. The 'Giao dịch' (Trade) option is highlighted with an orange box. A dropdown menu is open for 'Giao dịch', listing various order types and reports. The 'Tài về báo cáo khớp lệnh...' (Download order report...) option is highlighted with a red box.

	Tài khoản	Tình
ⓘ ▼	DEMOAMP832	Đã h
ⓘ ▼	DEMOAMP832	Đã h
ⓘ ▼	DEMOAMP832	Đã h

- HOT - Hybrid Order Ticket
- Đặt lệnh
- Spreadsheet Trader
- Hedge to Arrive
- Basis Trade
- Algo Order Ticket
- Lệnh giao dịch
- Orders Working
- Orders Filled
- Orders Cancelled
- Orders Parked
- Bubble orders
- Order Heatmap
- Lệnh khớp
- Tài về báo cáo khớp lệnh...**
- Download order report...**
- Trạng thái
- Positions by commodity
- Mua & Bán
- Tổng quan tài khoản
- Tóm tắt tài khoản trực quan
- Tài khoản
- Bản đồ nhiệt cho Tài khoản


Để tải về Báo cáo danh sách giao dịch: Click chọn  Giao dịch, sau đó lựa chọn vào "Tài về báo cáo khớp lệnh"

Lưu báo cáo khờp lệnh hôm nay đến 10:15:06 AM ✕

DEMOAMP832 ▼

! Lệnh thành công có thể sẽ bị hủy hoặc sửa sau khi được báo cáo cho chúng tôi. Bảng kê này cho thấy các lệnh thành công tại hệ thống chúng tôi vào thời điểm hiển thị; Bảng kê này nhằm thuận tiện để xem và không nên dùng để làm căn cứ xác thực chính xác.

Click chọn “Lưu báo cáo” và hệ thống sẽ tải về danh sách giao dịch dưới dạng file excel, tính từ đầu phiên giao dịch đến thời điểm người dùng thao tác.

Để tải về Báo cáo danh sách lệnh , Click chọn  , sau đó lựa chọn “Download order report”.

Save order report as of 10:19:08 AM ✕

DEMOAMP832 ▼

! Orders may be changed after they are reported to us. This statement represents order data in our system as of the time shown. It is for convenience only and should not be relied upon as completely accurate.
! No value is selected for the following filter fields: mã hàng. Order report will be empty.

Ngày	Hiện tại ▼ 8/10/20 - 8/10/20
Trạng thái giao dịch	Tất cả ▼
Loại	Tất cả ▼
Thời lượng	Tất cả ▼
Chiều	Tất cả ▼
Khối lượng	ví dụ 1-3,5,10-
Được đặt từ	<input type="text"/>

! Does not affect working orders

KÝ HIỆU ▼

Loại bộ lọc

Ngày: Lựa chọn khoảng thời gian muốn xuất báo cáo

Trạng thái giao dịch: Người dùng có thể chọn tất cả hoặc chọn riêng từng trạng thái lệnh muốn xuất báo cáo (đã hủy, đã khờp, đã bị từ chối,...)

Loại: Có thể chọn tất cả hoặc riêng từng loại lệnh muốn xuất báo cáo (MKT, LMT,...)

Thời lượng: Có thể chọn tất cả hoặc riêng từng hiệu lực của lệnh (DAY, GTC, FOK,...)

Chiều: Chọn chiều mua/bán hoặc cả 2

Khối lượng: Nhập số để chọn riêng các lệnh có khối lượng tương ứng. Bỏ trống để chọn tất cả

Được đặt từ: Click để chọn thời gian bắt đầu cụ thể muốn xuất báo cáo. Bỏ trống để chọn tất cả.

Ký hiệu: Có thể chọn riêng từng hợp đồng muốn xuất báo cáo hoặc click “Chọn tất cả”

Cài đặt lại: Lưu các mục đã thay đổi về mặc định (chọn tất cả)